

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 3

TRƯỜNG MẦM NON 2

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - NĂM 2024

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 3
TRƯỜNG MẦM NON 2

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Lê Thanh Nguyên	Hiệu trưởng	Chủ tịch hội đồng	
2	Võ Trần Diệu Huyền	Phó hiệu trưởng	Phó Chủ tịch hội đồng	
3	Huỳnh Thị Ngọc Phượng	Phó hiệu trưởng	Phó Chủ tịch hội đồng	
4	Dương Thị Trúc Hà	Chủ tịch Công đoàn	Thư ký hội đồng	
5	Phạm Bảo Ngọc	Bí thư Chi đoàn	Ủy viên hội đồng	
6	Nguyễn Hồng Ngọc	Tổ trưởng chuyên môn Nhà trẻ	Ủy viên hội đồng	
7	Phan Thị Hoàng Trúc	Tổ trưởng chuyên môn MG 3-4 tuổi	Ủy viên hội đồng	
8	Hồ Thu Vân	Tổ trưởng chuyên môn MG 4-5 tuổi	Ủy viên hội đồng	

9	Đoàn Lý Vương Mỹ	Tổ trưởng chuyên môn MG 5-6 tuổi	Ủy viên hội đồng	
10	Huỳnh Minh Lộc	Nhân viên y tế	Ủy viên hội đồng	
11	Lê Thái Hà	Kế toán	Ủy viên hội đồng	
12	Phạm Thanh Lai	Thanh tra nhân dân	Ủy viên hội đồng	

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - NĂM 2024

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	1
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	3
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	5
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	9
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	9
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	11
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	11
Mở đầu	11
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	11
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác	13
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	15
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	18
Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo	21
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	23
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	25
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	28
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	29
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	31
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	34
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	36
Mở đầu	36
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	36
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	38
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	41

<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	43
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	43
Mở đầu	43
Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân vườn	44
Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập	46
Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính - quản trị	49
Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn	50
Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi	52
Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	54
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	56
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	57
Mở đầu	57
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ	58
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	60
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	62
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ	63
Mở đầu	63
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non	63
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ	66
Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe	68
Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục	70
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	72
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	73
Phần IV. PHỤ LỤC	

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		X	X	
Tiêu chí 1.2		X	X	
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	
Tiêu chí 1.5		X	X	
Tiêu chí 1.6		X	X	
Tiêu chí 1.7		X	X	
Tiêu chí 1.8		X	X	
Tiêu chí 1.9		X	X	
Tiêu chí 1.10		X	X	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		X	X	X
Tiêu chí 2.2		X	X	X
Tiêu chí 2.3		X	X	
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		X	X	
Tiêu chí 3.2		X	X	
Tiêu chí 3.3		X	X	
Tiêu chí 3.4		X	X	
Tiêu chí 3.5		X	X	
Tiêu chí 3.6		X	X	
Tiêu chuẩn 4				

Tiêu chí 4.1		X	X	
Tiêu chí 4.2		X	X	
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		X	X	
Tiêu chí 5.2		X	X	
Tiêu chí 5.3		X	X	X
Tiêu chí 5.4		X	X	

Kết quả: Đạt Mức 2

2. Kết luận: Trường đạt Mức 2

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: Trường Mầm non 2.

Tên trước đây: Mầm non Tuổi Thơ 8 và Nhà trẻ 1/6.

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân Quận 3.

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	Hồ Chí Minh
Huyện/quận /thị xã / thành phố	3
Xã / phường/thị trấn	2
Đạt chuẩn quốc gia	Mức độ 1
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	1994
Công lập	x
Tư thực	Không
Dân lập	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không

Họ và tên hiệu trưởng	Lê Thanh Nguyên
Điện thoại	08.38390229
Fax	Không
Website	www.mn2q3.hcm.edu.vn
Số điểm trường	01
Loại hình khác	Không
Thuộc vùng khó khăn	Không
Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không

1. Số nhóm trẻ, lớp mẫu giáo

Số nhóm, lớp	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
Số nhóm trẻ từ 3 đến 12 tháng tuổi	0	0	0	0	0
Số nhóm trẻ từ 13 đến 24 tháng tuổi	01	01	01	01	01
Số nhóm trẻ từ 25 đến 36 tháng tuổi	01	01	01	01	01
Số lớp mẫu giáo 3 - 4 tuổi	03	03	02	03	03

Số lớp mẫu giáo 4 - 5 tuổi	03	03	03	03	03
Số lớp mẫu giáo 5 - 6 tuổi	03	03	03	03	03
Cộng	11	11	10	11	11

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Ghi chú
I	Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo	11	11	11	11	11	
1	Phòng kiên cố	11	11	11	11	11	
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
II	Khối phòng phục vụ học tập	02	02	02	02	02	
1	Phòng kiên cố	01	01	01	01	01	
2	Phòng bán kiên cố	01	01	01	01	01	
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
III	Khối phòng hành chính quản trị	08	08	08	08	08	
1	Phòng kiên cố	06	06	06	06	6	
2	Phòng bán kiên cố	02	02	02	02	02	
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
IV	Khối phòng tổ chức ăn	0	0	0	0	0	
	Nhà bếp	01	01	01	01	01	
	Cộng	22	22	22	22	22	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: Tháng 05/2024.

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	01	Kinh	-	-	01	-
Phó hiệu trưởng	02	02	Kinh	-	-	02	-
Giáo viên	24	24	Kinh	01	02	21	-
Nhân viên	16	16	Kinh	03	12	02	-
Cộng	43	43	-	03	15	27	-

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
1	Tổng số giáo viên	25	24	23	23	24
2	Tỉ lệ trẻ em/ giáo viên (đối với nhóm trẻ)	9	9	9	9	9
3	Tỉ lệ trẻ em/ giáo viên (đối với lớp mẫu giáo không có trẻ bán trú)	0	0	0	0	0
4	Tỉ lệ trẻ em/ giáo viên (đối với lớp mẫu giáo có trẻ em bán trú)	18,85	11.61	12.00	12.61	12.61
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc	03	05	01	03	04

	tương đương trở lên (nếu có)					
6	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	0	0	01	0	0

4. Trẻ em

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
1	Tổng số trẻ em	318	308	216	263	279
	Nữ	165	153	95	135	144
	Dân tộc thiểu số	20				
2	Đối tượng chính sách	0	0	0	0	0
3	Khuyết tật	0	0	0	0	0
4	Tuyển mới	57	49	36	45	51
5	Học 2 buổi/ngày	0	0	0	0	0
6	Bán trú	318	308	216	263	279
7	Tỷ lệ trẻ/lớp	30 trẻ/lớp	26 trẻ/lớp	21 trẻ/ lớp	24 trẻ/ lớp	25 trẻ/ lớp
8	Tỷ lệ trẻ/nhóm	27 trẻ/nhóm	31 trẻ/nhóm	21 trẻ/ nhóm	25 trẻ/ nhóm	25 trẻ/ nhóm
	Trẻ từ 03 đến 12 tháng tuổi	0	0	0	0	0
	Trẻ từ 13 đến 24 tháng tuổi	21	24	26	21	26
	Trẻ từ 25 đến 36 tháng tuổi	33	31	29	32	26
	Trẻ từ 3 - 4 tuổi	66	69	51	63	63
	Trẻ từ 4 - 5 tuổi	100	76	51	69	75
	Trẻ từ 5 - 6 tuổi	98	118	59	78	89

5. Các số liệu khác: Không có.

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Mầm non 2 được thành lập theo Quyết định số 22/QĐ-UB ngày 12 tháng 8 năm 1994 của Ủy ban nhân dân Quận 3. Trong những năm qua Trường Mầm Non 2 Quận 3 cũng đã từng bước khẳng định được uy tín, chất lượng và đạt nhiều thành tích nhất định: đạt Chuẩn quốc gia mức độ 1 giai đoạn 2002-2005 và công nhận lại năm 2020, Cờ thi đua năm 2022. Đội ngũ giáo viên yêu nghề, mến trẻ, luôn học hỏi, tìm tòi và vận dụng đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học phát huy tính tích cực của trẻ. Chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ ngày càng nâng cao, được cha mẹ trẻ tin nhiệm. Năm học 2023 - 2024, trường có 24 giáo viên trực tiếp giảng dạy, 100% có trình độ đạt chuẩn. Tổng số trẻ toàn trường là 280 trẻ chia thành 11 nhóm, lớp từ 18 tháng đến 5-6 tuổi. Trường có chi bộ độc lập gồm 19 đảng viên, chi bộ liên tục đạt danh hiệu “hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”. Các tổ chức: Công đoàn, Chi đoàn, Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường, nhóm, lớp đều hoạt động tích cực, góp phần cùng nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Chính vì thế, công tác tự đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục trường mầm non có tác động tích cực đến chất lượng giáo dục mầm non. Trường Mầm Non 2 tự xem xét, kiểm tra, dựa trên nguyên tắc độc lập, khách quan và đánh giá trung thực, công khai, minh bạch nhằm xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn để xây dựng kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng chăm sóc và giáo dục trẻ, thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục của nhà trường.

Căn cứ vào Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non. Nhằm duy trì, cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường, Trường Mầm Non 2 tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2, chuẩn quốc gia cấp độ 1.

2. Mục đích tự đánh giá

Nhà trường đã xác định tự đánh giá chất lượng giáo dục sẽ là bước chuyển lớn nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của đơn vị. Vì vậy nhà trường tự đánh giá chất lượng giáo dục theo các tiêu chuẩn được quy định tại Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non. Dựa vào các tiêu chuẩn trường xác định được hiện trạng, những điểm mạnh, điểm yếu, xác định được kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục theo các tiêu chí. Trên cơ sở đó nhà trường đề ra phương hướng hoạt động phù hợp, có biện pháp khắc phục những hạn chế nhằm không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục. Đồng thời cam kết từng bước phấn đấu thực hiện các biện pháp cải tiến để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Để triển khai và hoàn thành tốt công tác tự đánh giá, nhà trường đã huy động tất cả các nguồn lực sẵn có. Thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng gồm cán bộ chủ chốt, đại diện đoàn thể, các bộ phận chức năng. Hội đồng tự đánh giá của trường có trách nhiệm xây dựng kế hoạch tổng thể và kế hoạch chi tiết, phân công công việc cụ thể cho từng thành viên. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng viết báo cáo cho từng nhóm chuyên trách, cụ thể:

Họp Ban giám hiệu để thảo luận về mục đích, phạm vi và xác định các thành viên của hội đồng kiểm định chất lượng nhà trường; Hiệu trưởng ra quyết định thành lập hội đồng tự đánh giá và công bố đến cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; xây dựng kế hoạch tự đánh giá. Phổ biến kế hoạch tự đánh giá đến toàn thể giáo viên, nhân viên của nhà trường vào tháng 10/2023.

Họp phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, tập huấn, thu thập, mã hóa, mô tả thông tin và minh chứng chuẩn bị đề cương báo cáo tự đánh giá.

Họp hội đồng tự đánh giá thảo luận về những vấn đề nảy sinh và xác định những thông tin, minh chứng cần thu thập bổ sung chỉnh sửa, bổ sung các nội

dung của từng phiếu đánh giá tiêu chí để lấy ý kiến góp ý. Thu thập, xử lý thông tin, minh chứng bổ sung thông qua đề cương chi tiết báo cáo tự đánh giá. Dự thảo báo cáo tự đánh giá; Kiểm tra lại thông tin và minh chứng được sử dụng trong báo cáo tự đánh giá.

Họp hội đồng tự đánh giá đề thông qua báo cáo tự đánh giá đã sửa chữa; Công bố dự thảo báo cáo tự đánh giá trong nội bộ và thu thập các ý kiến đóng góp.

Công bố báo cáo tự đánh giá đã hoàn thiện trong nhà trường.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Trường Mầm Non 2 hoạt động với cơ cấu tổ chức khoa học theo đúng Điều lệ trường mầm non và quản lý thực hiện mục tiêu giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường có 11 nhóm, lớp và số trẻ theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Thực hiện tốt công tác quản lý chuyên môn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Bộ máy tổ chức của trường luôn phát huy hiệu quả, đẩy mạnh các hoạt động chăm sóc giáo dục nhằm mục đích nâng cao chất lượng chuyên môn nhà trường. Hằng tháng các tổ chuyên môn và tổ hành chính quản trị có tổ chức họp tổ đánh giá, nhận xét rút kinh nghiệm ở từng độ tuổi để thúc đẩy mọi hoạt động nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ trường mầm non.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

- Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

- Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Trường có xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường từng giai đoạn phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục; Trên cơ sở này hằng năm xây dựng kế hoạch cụ thể, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và các nguồn lực của trường [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03].

b) Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2016-2020; kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học được xây dựng và ban hành phù hợp với từng giai đoạn, được Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 3 phê duyệt [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02].

c) Hằng năm nhà trường thực hiện công khai phương hướng chiến lược, phát triển nhà trường bằng hình thức niêm yết trên bảng tin nội bộ và đăng tải trên trang thông tin điện tử: www.mn2-q3.edu.vn của nhà trường [H1-1.1-03].

Mức 2:

Hiệu trưởng phối hợp với công đoàn đề ra biện pháp cụ thể để giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường như: Đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm từng năm học thông qua các cuộc họp (sơ kết từng năm học và tổng kết cuối giai đoạn); trong cuộc họp hiệu trưởng đã tổ chức cho tập thể cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên thảo luận, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, chỉ tiêu đề ra từ đó góp ý, rút kinh nghiệm và thống nhất đề ra các biện pháp thực hiện các mục tiêu nhiệm vụ chiến lược phù hợp cho những năm học tiếp theo [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02]; [H1-1.1-04]; [H1-1.1-05].

Mức 3:

Hằng năm các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có rà soát lại các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm đã thực hiện trong năm học để từ đó điều chỉnh và xây dựng kế hoạch năm học, phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển tiếp theo tuy nhiên chưa có sự tham gia đóng góp của nhân viên [H1-1.1-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt kế hoạch năm học, phương hướng, chiến lược và phát triển nhà trường phù hợp mục tiêu giáo dục mầm non, tình hình thực tế của trường.

3. Điểm yếu

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa có sự tham gia đóng góp của nhân viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo nhà trường tiếp tục phát huy việc thực hiện đầy đủ các kế hoạch đề ra, phù hợp với mục tiêu và công khai theo quy định. Dự thảo phương hướng, chiến lược phát triển Trường Mầm non 2 giai đoạn 2020-2025 triển khai đến toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng trong các buổi họp Hội đồng sư phạm, Hiệu

trưởng tổ chức họp cha mẹ học sinh để cùng tham gia đóng góp ý kiến hoàn chỉnh kế hoạch.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác

Mức 1

- a) Được thành lập theo quy định;*
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;*
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.*

Mức 2

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Trường Mầm non 2 có thành lập Hội đồng trường theo quyết định của Trường phòng giáo dục và đào tạo Quận 3, số: 2220/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2023 và có kiện toàn khi thay đổi nhân sự. Ngoài ra, để đáp ứng yêu cầu công việc thực tiễn, nhà trường còn thành lập những hội đồng khác như: Hội đồng thi đua khen thưởng Hội đồng khoa học chăm sóc sáng kiến kinh nghiệm. [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02].;[H1-1.2-04].

b) Thành viên Hội đồng trường thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật nhằm giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục. Hội đồng thi đua khen thưởng thực hiện xét và đề nghị nhà trường khen thưởng kịp thời các nhân tố tích cực; Hội đồng chăm sóc sáng kiến kinh nghiệm là những thành viên có năng lực chuyên môn nghiệp vụ thực hiện chăm sóc sáng kiến của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên qua đó đề xuất nhà trường công nhận các sáng kiến đạt hiệu quả. Hội đồng chăm thi giáo viên dạy giỏi cấp

trường thực hiện chấm thi, đánh giá, đề nghị nhà trường công nhận danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp trường [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04].

c) Hoạt động của Hội đồng trường và các hội đồng khác tổ chức họp định kỳ nhằm rà soát và đánh giá các hoạt động để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ như: Hoạt động của hội đồng trường họp hằng tháng. Hằng quý hội đồng thi đua khen thưởng của trường có đánh giá kết quả đạt và bình xét thi đua khen thưởng vào tháng 12 và cuối năm học để bình bầu thi đua hằng năm [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02].

Mức 2:

Hội đồng thi đua khen thưởng hoạt động đều tay, hằng tháng hội đồng thi đua có bình xét nhằm khắc phục những mặt còn hạn chế, giúp công tác chăm sóc giáo dục trẻ được tốt hơn. Hội đồng chấm thi giáo viên dạy giỏi cấp trường tham gia dự giờ, nhận xét đóng góp ý kiến xây dựng, rút kinh nghiệm trong việc tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ của giáo viên nhà trường, giáo viên giỏi đạt tỷ lệ cao, tham gia thi giáo viên dạy giỏi cấp Quận, tuy nhiên thời gian để các thành viên thực hiện chưa đảm bảo đúng tiến độ [H1-1.2-02]; [H1-1.2-04].

2. Điểm mạnh

Cơ cấu tổ chức bộ máy nhà trường có đủ các hội đồng. Từng thành viên trong hội đồng luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao trong thực hiện nhiệm vụ được giao, thường xuyên tư vấn, thúc đẩy giúp hoạt động của trường ngày càng tốt đạt hiệu quả cao.

3. Điểm yếu

Hội đồng trường thực hiện nội dung giám sát các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ chưa đều tay.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo nhà trường sẽ tiếp tục giám sát các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ và phát huy hiệu quả hoạt động của các hội đồng nhằm đạt hiệu quả cao mục tiêu chiến lược đề ra.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

- a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;*
- b) Hoạt động theo quy định;*
- c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

- a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.*

Mức 3:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.*

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Trường có các tổ chức như: Công đoàn có 42 công đoàn viên trực thuộc Liên đoàn Lao động Quận 3. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có 4 đoàn viên trực thuộc Đoàn Phường 2. Chi hội Khuyến học gồm 42 thành viên. Tất cả các tổ chức chính trị trong nhà trường phát huy tốt vai trò của mình trong hoạt động chung của nhà trường [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-04].

b) Công đoàn và Chi đoàn trường xây dựng bộ máy hoạt động trên tinh thần trách nhiệm, có nề nếp, hiệu quả. Nội dung hoạt động của các đoàn thể đề ra mang lại tính hiệu quả và góp phần xây dựng thương hiệu cho nhà trường góp phần nâng cao uy tín cho nhà trường trong cộng đồng. Tuy nhiên sổ sách thực hiện chưa chuẩn thể thức văn bản. [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03].

c) Ban chấp hành Công đoàn thường xuyên tham mưu tốt với chính quyền làm tốt công tác tập hợp công đoàn viên, phối hợp cùng với cán bộ quản lý nhà trường xây dựng tập thể đoàn kết nhất trí. Có quan tâm, lắng nghe tâm tư nguyện vọng của tập thể từ đó đề ra giải pháp tham mưu với chính quyền chăm lo đời sống tinh thần cho đội ngũ. Tuy nhiên do công tác chuyên môn nhiều nên hoạt động của chi đoàn đôi lúc chưa phong phú [H1-1.3-02].

Mức 2:

a) Chi bộ nhà trường trực thuộc Đảng bộ Phường 2 Quận 3, hoạt động theo quy định. Chi bộ có 19 đảng viên, luôn thực hiện nghiêm túc chủ trương, chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước, không có trường hợp nào vi phạm kỷ luật. Trong 05 năm liền kề, chi bộ đạt hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ [H1-1.3-01].

b) Công đoàn tổ chức nhiều phong trào góp phần nâng cao chất lượng giáo dục tại đơn vị; đoàn viên chi đoàn luôn là lực lượng nòng cốt tích cực trong mọi hoạt động của nhà trường, có tác dụng thúc đẩy sự phát triển của trường. Hằng năm đều xây dựng kế hoạch hành động luôn hướng về trọng tâm là góp phần nâng cao chất lượng [H1-1.3-02].

Mức 3:

a) Chi bộ đạt “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” năm 2019, 2020, 2021, 2022, 2023 [H1-1.3-02].

b) Công đoàn, Chi đoàn vận động đoàn viên tích cực tham gia các hoạt động xã hội như: trao quà cho trẻ em nghèo vui tết, chăm lo tập sách cho các em năm học mới, chăm lo cho công đoàn viên và học sinh khó khăn tại đơn vị. Hội

khuyến học phát động nuôi heo đất nhằm giúp đỡ các em thiếu nhi, nhân viên, con tất cả các thành viên trong nhà trường có hoàn cảnh khó khăn đang học tập tại trường và địa phương [H1-1.3-02]; [H1-1.3-04].

2. Điểm mạnh:

Trong những năm qua, chi bộ, chính quyền, các đoàn thể nhà trường luôn chấp hành nghiêm chỉnh các đường lối, chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Ban chấp hành Công đoàn và Chi đoàn hoạt động tích cực.

3. Điểm yếu:

Sổ sách công đoàn và chi đoàn cập nhật chưa chuẩn xác thể thức, nội dung hợp chưa cụ thể.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm 2023-2024 và các năm tiếp theo nhà trường tiếp tục phát huy mạnh mẽ các tổ chức đoàn thể, bên cạnh đó Hiệu trưởng đề nghị Ban chấp hành công đoàn, Chi đoàn nghiên cứu thể thức văn bản để thực hiện đúng theo Thông tư 01/2011/TT- BNV hướng dẫn thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính, đồng thời phải cụ thể nội dung hợp định kỳ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;*
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;*
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;*

b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả;

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Trường Mầm non 2 là trường loại I theo quy định tại Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 3 năm 2015 quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập quy định gồm: 01 hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng. Cán bộ quản lý có thâm niên công tác trong ngành nhiều năm, đảm bảo các quy định về phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực chuyên môn [H1-1.4-02]; [H1-1.4-03].

b) Nhà trường có thành lập 05 tổ chuyên môn gồm: 01 tổ nhà trẻ (6 thành viên); 01 tổ mẫu giáo 3 - 4 tuổi (06 thành viên); 01 tổ mẫu giáo 4 - 5 tuổi (06 thành viên); 01 tổ mẫu giáo 5 - 6 tuổi (06 thành viên); 01 tổ nhân viên nấu ăn, nhân viên nuôi dưỡng có 09 thành viên và 01 tổ văn phòng gồm nhân viên y tế, văn thư, kế toán, bảo vệ, phục vụ [H1-1.4-02]; [H1-1.4-03].

c) Tổ chuyên môn, văn phòng hoạt động dựa trên kế hoạch đã đề ra hằng năm và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định. Tổ chuyên môn thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em và quản lý sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị giáo dục của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường; Tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non; Tổ chức hiệu quả các chuyên đề trong năm học góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc và giáo dục trẻ; Đảm bảo sinh hoạt định kỳ ít nhất hai tuần một

lần. Tuy nhiên tổ văn phòng có thực hiện công tác sinh hoạt định kỳ nhưng chất lượng chưa cao vì vậy việc nhận định các công tác đôi lúc còn cảm tính [H1-1.4-02]; [H1-1.4-03].

Mức 2:

a) Tổ chuyên môn đã đề xuất và thực hiện các chuyên đề thực hiện trong năm như: Tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mầm non; Xây dựng môi trường lấy trẻ làm trung tâm; Đổi mới đánh giá giáo viên tổ chức hoạt động vui chơi; Đổi mới tổ chức hoạt động phát triển nhận thức... Các chuyên đề bám sát Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Nhà trường thực hiện đầy đủ các chuyên đề cấp trường, cấp cụm, cấp quận và trong tổ chuyên môn nhằm giúp giáo viên học hỏi, trao đổi, rút kinh nghiệm lẫn nhau [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03].

b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng hoạt động dưới sự phân công kiểm tra, giám sát của cán bộ quản lý nhà trường. Sau khi thực hiện các chuyên đề, cán bộ quản lý và tổ chuyên môn họp nhận xét, đánh giá hiệu quả của chuyên đề, báo cáo sơ kết tổng kết trong từng năm học. Kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn được phó hiệu trưởng kiểm tra, ký duyệt theo hằng tháng [H1-1.1-02]; [H1-1.4-04].

Mức 3:

a) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng được thành lập hằng năm, tổ chuyên môn đóng góp rất nhiều vào việc hoàn thành nhiệm vụ của tập thể, nâng cao chất lượng chuyên môn của toàn trường, đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường, đẩy mạnh tay nghề giáo viên khi tổ chức các hoạt động giúp trẻ phát triển về thể chất, nhận thức, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách cho trẻ em [H1-1.4-02]; [H1-1-4.04].

b) Hằng năm tổ chuyên môn thực hiện nhiều chuyên đề nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục trẻ. Tổ chức nhiều chuyên đề đạt hiệu quả

chia sẻ cho cụm, **quận điển hình năm học 2021-2022 tổ chức chuyên đề Xây dựng môi trường thiên nhiên trong tổ chức hoạt động và tăng cường vận động cho trẻ nhà trẻ; năm học 2022-2023 tổ chức chuyên đề Làm quen chữ viết cho trẻ mẫu giáo 3-6 tuổi [H1-1.4.04].**

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có đủ số lượng hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo quy định của Điều lệ trường mầm non.

Tổ chuyên môn thực hiện tốt công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, tổ chức tốt chuyên đề đặc biệt là tổ chuyên môn. Các tổ đề xuất khen thưởng kịp thời đối với những nhân tố tích cực theo từng thời điểm tham gia chuyên đề cũng như phong trào.

3. Điểm yếu:

Tổ văn phòng có thực hiện công tác sinh hoạt định kỳ nhưng chất lượng chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo hiệu trưởng phân công phó hiệu trưởng theo sát hoạt động tổ văn phòng sẽ tham gia trực tiếp và thường xuyên hơn trong các buổi sinh hoạt định kỳ. Theo dõi và hướng dẫn tổ văn phòng sinh hoạt chặt chẽ hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo

Mức 1:

a) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi; trong trường hợp số lượng trẻ trong mỗi nhóm, lớp không đủ 50% so với số trẻ tối đa quy định tại Điều lệ trường mầm non thì được tổ chức thành nhóm trẻ ghép hoặc lớp mẫu giáo ghép;

b) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học 02 buổi trên ngày;

c) Mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo có không quá 02 (hai) trẻ cùng một dạng khuyết tật.

Mức 2:

Số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo không vượt quá quy định và được phân chia theo độ tuổi.

Mức 3:

Nhà trường có không quá 20 (hai mươi) nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi theo quy định tại Điều lệ trường mầm non: 01 nhóm 19 - 24 tháng, 01 nhóm 25 - 36 tháng, 03 lớp mẫu giáo 3 - 4 tuổi, 03 lớp mẫu giáo 4 - 5 tuổi, 03 lớp mẫu giáo 5 - 6 tuổi, được phân chia theo độ tuổi theo quy định tại Điều lệ trường mầm non [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02].

b) Tất cả trẻ đều được tham gia học 02 buổi trên ngày tại trường đạt tỷ lệ 100% [H1-1.5-03].

c) Toàn trường không có trẻ khuyết tật [H1-1.5-01].

Mức 2:

Số trẻ trong toàn trường được phân chia và bố trí vào các nhóm nhà trẻ, các lớp mẫu giáo như sau: 01 nhóm 19 - 24 tháng: 15 - 25 trẻ; 01 nhóm 25 - 36 tháng: 25 - 35 trẻ; 03 lớp mẫu giáo 3 - 4 tuổi: 66 trẻ; 03 lớp mẫu giáo 4 - 5 tuổi: 77 trẻ; 03 lớp mẫu giáo 5 - 6 tuổi: 118 trẻ. Tổng số trẻ toàn trường là 280 trẻ/11 nhóm, lớp [H1-1.5-01].

Mức 3:

Nhà trường có 11 nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, đảm bảo theo quy định hạng trường.

2. Điểm mạnh:

Nhà trường thực hiện đầy đủ theo quy định Điều lệ trường mầm non, tổ chức các nhóm lớp phù hợp lứa tuổi không có nhóm ghép, trẻ được phân chia theo độ tuổi và 100% trẻ học bán trú tại trường.

3. Điểm yếu:

Số trẻ bình quân lớp mẫu giáo 5 - 6 tuổi hơi cao do nhà trường thực hiện công tác phổ cập giáo dục.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2023 - 2024 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục duy trì các biện pháp đã thực hiện, bám sát tình hình thực tế để thay đổi hình thức thu hút phụ huynh gửi trẻ đến trường nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và chăm sóc trẻ, ổn định sĩ số lớp.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ, sổ sách của nhà trường chưa có kho lưu trữ hồ sơ và thực hiện sổ lưu trữ các văn bản, công văn theo quy định của Luật lưu trữ, cán bộ quản lý hướng dẫn giáo viên, nhân viên lưu giữ các hồ sơ làm việc của cá nhân. Hệ thống hồ sơ được lưu trữ có khoa học theo từng bộ phận được phân công phụ trách và theo từng danh mục [H1-1.6-01].

b) Hằng năm vào tháng 10, kế toán lập dự toán thu chi ngân sách nhà nước theo các định mức quy định. Đầu năm học, trường thực hiện thu theo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân Quận 3, thực hiện chi theo dự toán và quy chế chi tiêu nội bộ. Kế toán quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản định kỳ theo Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Bộ Tài chính, hằng tháng có công khai trên bản tin nội bộ, có kế hoạch kiểm tra hằng quý. Hiệu trưởng và Công đoàn xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ rõ ràng, minh bạch và bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế của trường, quy chế chi tiêu nội bộ được thông qua Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức hằng năm [H1-1.6-06]; [H1-1.7-05].

c) Các thành viên trong nhà trường thực hiện nghiêm túc việc quản lý theo từng bộ phận được phân công về công tác sử dụng tài chính, tài sản chung. Hiệu trưởng lập kế hoạch kiểm tra, duy tu, bổ sung tài sản của nhà trường hằng năm, giao cho phó hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất theo dõi và tham mưu hiệu trưởng kịp thời tình hình thực tế, công tác thanh lý tài sản cũng tuân theo quy định [H1-1.6-03].

Mức 2:

a) Nhà trường sử dụng ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính, tài sản thông qua các phần mềm như: Phần

mềm quản lý cán bộ công chức phần mềm EPMIS, phần mềm quản lý hồ sơ điện tử, phần mềm IMAS trong quản lý tài chính, tài sản, phần mềm GOKIDS quản lý thu chi hoạt động bán trú tại đơn vị [H1-1.6-02].

b) Trong 05 năm qua nhà trường đã thực hiện, sử dụng, quản lý đạt hiệu quả, không có vi phạm liên quan đến quản lý hành chính, tài chính và tài sản [H1-1.6-02]; [H1-1.6-04].

Mức 3:

Hàng năm trường có kế hoạch ngắn hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương. Trường chưa có xây dựng kế hoạch trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương [H1-1.6-04] .

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ hồ sơ quản lý tài chính, tài sản theo quy định, thực hiện thu chi rõ ràng, đúng mục đích công khai minh bạch và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ tại đơn vị.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có kho lưu trữ văn thư như quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023-2024 và các năm tiếp theo, hiệu trưởng chỉ đạo cho kế toán và các bộ phận có liên quan tiếp tục thực hiện tốt và lưu trữ các loại hồ sơ về quản lý tài chính theo quy định, bố trí kho để lưu trữ hồ sơ tài liệu văn thư.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Hằng năm nhà trường có xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên như: Tổ chức các chuyên đề tại trường, học tập bồi dưỡng thường xuyên và tham gia học tập chuyên đề do phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức [H1-1.7-01].

b) Hằng năm, nhà trường đều có quyết định phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên rõ ràng, hợp lý, việc phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên của nhà trường phù hợp chức danh, chức trách, nhiệm vụ để đảm bảo hiệu quả trong hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục trẻ [H1-1.7-02].

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền lợi chính sách, thi đua, khen thưởng theo quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 37 Điều lệ trường mầm non ban hành tại văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BGDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo như: Trường trang bị đầy đủ đồ dùng, đồ chơi, bảo hộ lao động để thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; Cán bộ quản lý, giáo viên được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, được hưởng lương, phụ cấp và các chế độ khác theo quy định. Tuy nhiên, các tổ trưởng chuyên môn chưa tham gia học lớp bồi dưỡng nghiệp vụ tổ trưởng [H1-1.7-01]; [H1-1.7-03].

Mức 2:

Hằng năm nhà trường đề ra các biện pháp thi đua, khen thưởng nhằm phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát

triển và nâng cao chất lượng giáo dục trẻ như hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, cấp Quận đạt kết quả tốt, bên cạnh đó tham gia tốt các phong trào của ngành, địa phương [H1-1.3-05]; [H1-1.3-08]; [H1-1.7-04].

2. Điểm mạnh

Cán bộ quản lý nhà trường thực hiện tốt công tác quản lý các hoạt động giáo dục. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được phân công rõ ràng, phù hợp năng lực, trình độ của cá nhân giúp nhà trường đạt hiệu quả, chất lượng chăm sóc giáo dục nuôi dưỡng trẻ.

3. Điểm yếu

Các tổ trưởng chuyên môn chưa tham gia học lớp bồi dưỡng nghiệp vụ tổ trưởng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng sẽ tiếp tục duy trì việc phân công hợp lý để phát huy hiệu quả hoạt động của nhà trường. Tiếp tục tổ chức bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên để nâng cao trình độ chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của nhà trường. Hiệu trưởng tham mưu với lãnh đạo, tạo điều kiện cho tổ trưởng chuyên môn học lớp bồi dưỡng nghiệp vụ tổ trưởng.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Bộ phận giáo viên thực hiện nghiêm túc theo sự chỉ đạo chuyên môn của ngành về việc lựa chọn đề tài, nội dung lập kế hoạch giáo dục theo từng lứa tuổi đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành, phù hợp với điều kiện thực tế tại đơn vị, phù hợp nhu cầu hứng thú của trẻ thông qua kết quả lượng giá trẻ của giáo viên từng nhóm, lớp [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02].

b) Phó hiệu trưởng phụ trách công tác giáo dục thực hiện và cập nhật đầy đủ các loại hồ sơ phục vụ công tác chuyên môn, phó hiệu trưởng hướng dẫn giáo viên cập nhật hồ sơ, lưu giữ theo quy định và theo chỉ đạo mới của ngành như: Hồ sơ quản lý chuyên môn, hồ sơ đánh giá trẻ, kế hoạch giáo dục của giáo viên. Tuy nhiên vẫn còn tình trạng giáo viên đôi lúc nộp kế hoạch chậm theo quy định của phó hiệu trưởng phụ trách giáo dục [H1-1.4-04]; [H1-1.8-03]; [H1-1.8-02].

c) Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng định kỳ tiến hành rà soát, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch giáo dục thông qua phần mềm quản lý nội bộ và đề ra các biện pháp chỉ đạo cụ thể như: tăng cường kiểm tra dự giờ, thăm lớp và dự đột xuất các hoạt động giáo viên tổ chức cho trẻ trong ngày [H1-1.8-02] ; [H1-1.8-04].

Mức 2:

Hiệu trưởng đề ra các biện pháp chỉ đạo phó hiệu trưởng và các tổ trưởng chuyên môn: tăng cường kiểm tra, đánh giá các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ tại các nhóm lớp trong tất cả các giờ giáo viên tổ chức hoạt động nhằm tạo nề nếp trong việc thực hiện nhiệm vụ của một người giáo viên và tập thể nhà trường được tổ mầm non Phòng Giáo dục và Đào tạo ghi nhận việc thực hiện kế hoạch giáo dục nghiêm túc theo sự chỉ đạo của ngành [H1-1.8-05].

2. Điểm mạnh:

Trường thực hiện và cập nhật đầy đủ các loại hồ sơ phục vụ hoạt động chuyên môn theo quy định, được tổ mầm non Phòng Giáo dục và Đào tạo đánh giá, ghi nhận kết quả thực hiện hàng năm.

3. Điểm yếu:

Hiện tại vẫn còn tình trạng một số ít giáo viên đôi lúc nộp kế hoạch chậm theo quy định của phó hiệu trưởng phụ trách giáo dục.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2023 - 2024, hiệu trưởng nâng số điểm thi đua về nội dung thực hiện hồ sơ sổ sách chuyên môn nhằm giúp giáo viên thực hiện nghiêm túc quy định chuyên môn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch và hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Hiệu trưởng xây dựng quy chế dân chủ và công khai trong Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức để các cá nhân, tổ chức, đoàn thể thảo luận và thực hiện. Tập thể trường luôn nghiêm túc thực hiện tốt các quy định, nội quy cơ quan. Từng thành viên trực tiếp tham gia đóng góp ý kiến cho các kế hoạch hoạt động cũng như các chế độ theo quy định và theo quy chế của nhà trường [H1-1.7-05]; [H1-1.9-03]

b) Tại đơn vị, Hiệu trưởng thực hiện nghiêm túc và công khai các nội dung đã đề ra trong Quy chế dân chủ vì vậy đối với các trường hợp kiến nghị, phản ánh của tập thể đều được giải quyết đúng quy trình và đảm bảo xử lý, giải đáp thấu tình [H1-1.9-01]; [H1-1.9-03]

c) Các bộ phận thực hiện nghiêm túc công tác báo cáo theo quy định, tuy nhiên về thời gian nộp đôi lúc còn chậm theo kế hoạch nhà trường đề ra [H1-1.7-05]

Mức 2:

Trường thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các báo cáo về quy chế dân chủ theo chỉ đạo của cấp trên. Luôn đề ra biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường nhằm đảm bảo công khai, minh bạch và hiệu quả [H1-1.9-04]; [H1-1.9-02].

2. Điểm mạnh:

Tập thể trường thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ, đảm bảo công khai minh bạch, từng thành viên trong nhà trường tích cực tham gia đóng góp ý kiến trên tinh thần xây dựng và mang lại hiệu quả cao đối với nhiệm vụ được giao.

3. Điểm yếu:

Các thành viên trong Ban thanh tra nhân dân do mới còn cập rập, đôi lúc còn chậm theo kế hoạch đề ra.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, nhà trường sẽ tiếp tục duy trì các biện pháp đã đề ra bên cạnh đó việc giữ vững danh hiệu đạt được cũng được nhà trường quan tâm và cùng nhau xây dựng tập thể bền vững. Tiếp tục phân công Ban chấp hành công đoàn hỗ trợ Ban thanh tra nhân dân và đề nghị các bộ phận phối hợp thực hiện báo cáo đồng bộ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho trẻ được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Trường có xây dựng phương án đảm bảo an toàn trường học, an toàn phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống thảm họa, thiên tai, được cấp giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định. Có xây dựng phương án an ninh trật tự; An toàn phòng chống tai nạn, thương tích. Phòng, chống dịch bệnh, an toàn phòng, chống cháy, nổ. Trường có tổ chức bếp ăn cho trẻ đảm bảo ký kết hợp đồng với các công ty uy tín và đầy đủ các giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm tất cả các phương án đều được tổ chức tập huấn và diễn tập tại đơn vị [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04]; [H1-1.10-05]; [H1-1.10-06].

b) Trường có hộp thư góp ý, đường dây nóng và phối kết hợp với chính quyền địa phương cụ thể là công an Phường 2 để tiếp nhận, xử lý kịp thời các thông tin phản ánh của phụ huynh nhằm đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ em trong nhà trường [H1-1.10-07].

c) Công đoàn thường xuyên tuyên truyền pháp luật về bình đẳng giới trong đơn vị, không để xảy ra hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới. Tuy nhiên nhà trường chưa có những nội dung tuyên truyền về bạo lực học đường của phụ huynh đối với giáo viên, nhân viên nhà trường [H1-1.3-02].

Mức 2:

a) Phó hiệu trưởng phụ trách công tác bán trú phối hợp với nhân viên y tế phổ biến hướng dẫn cho tất cả cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên các kiến thức và phương án phòng chống tai nạn thương tích, vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống cháy nổ... Tổ chức diễn tập phòng cháy chữa cháy, hội thi Sơ cấp cứu, các buổi tọa đàm về phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống bạo lực trong nhà trường. Giáo viên hướng dẫn cho trẻ các kiến thức, kỹ năng thoát hiểm khi xảy ra cháy Trường có phổ biến, hướng dẫn cho tất cả cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ em thực hiện phương án. Tuy nhiên nhà trường chưa

có phương án diễn tập phòng chống thảm họa, thiên tai cho tập thể sư phạm .
[H1-1.10-06]

b) Hiệu trưởng luôn tiếp thu những ý kiến, thông tin đóng góp của phụ huynh và người dân trong khu vực trường tọa lạc nhằm thu thập những đánh giá của phụ huynh về chất lượng chăm sóc giáo dục tại trường. Từ đó thực hiện nghiêm túc việc đánh giá sự việc, xử lý các biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường đối với giáo viên và an ninh trật tự tại đơn vị. Nhà trường thực hiện phối hợp với công an Phường 2, Quận 3 xây dựng phương án bảo đảm an ninh trật tự và triển khai đến cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên [H1-1.10-01]; [H1-1.10-07].

2. Điểm mạnh:

Việc duy trì thường xuyên các hoạt động tập huấn về phòng cháy chữa cháy. Trong những năm qua nhà trường không xảy ra ngộ độc thực phẩm, tình hình an ninh trật tự luôn ổn định, không có sự cố cháy nổ xảy ra.

3. Điểm yếu:

Nhà trường chưa thực hiện diễn tập phòng chống thảm họa, thiên tai cho tập thể sư phạm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo hiệu trưởng phối hợp cùng với công an Phường 2, Quận 3 xây dựng phương án bảo đảm an ninh trật tự và triển khai đến cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên và thực hiện phương án diễn tập phòng chống thảm họa, thiên tai cho tập thể sư phạm.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

Điểm mạnh nổi bật:

Nhà trường thực hiện việc xây dựng phương hướng, chiến lược nghiêm túc làm nền tảng cho tập thể cùng nhau phấn đấu và hoàn thành tốt các nội dung đề ra trên tinh thần trách nhiệm cao của từng cá nhân.

Trường có thành lập Hội đồng trường và các Hội đồng khác theo đúng cơ cấu và hoạt động đúng quy định của Điều lệ trường mầm non.

Trong những năm qua, chi bộ, chính quyền, các đoàn thể nhà trường luôn chấp hành nghiêm chỉnh các đường lối, chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Ban chấp hành Công đoàn và Chi đoàn hoạt động tích cực.

Cán bộ quản lý nhà trường thực hiện tốt công tác quản lý các hoạt động giáo dục. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được phân công rõ ràng, phù hợp năng lực, trình độ của cá nhân giúp nhà trường đạt hiệu quả, chất lượng chăm sóc giáo dục nuôi dưỡng trẻ.

Nhà trường cập nhật đầy đủ hệ thống văn bản và đảm bảo lưu trữ hồ sơ theo quy định. Không có vi phạm về công tác liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản.

Nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. Có biện pháp phân công công việc cụ thể, hợp lý cho từng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhằm đảm bảo hiệu quả hoạt động. Luôn quan tâm đảm bảo mọi quyền lợi về chế độ chính sách và tinh thần của đội ngũ.

Trường thực hiện và cập nhật đầy đủ các loại hồ sơ phục vụ hoạt động chuyên môn theo quy định, được tổ mầm non Phòng Giáo dục và Đào tạo đánh giá, ghi nhận kết quả thực hiện hằng năm.

Tập thể trường thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ, đảm bảo công khai minh bạch, từng thành viên trong nhà trường tích cực tham gia đóng góp ý kiến trên tinh thần xây dựng và mang lại hiệu quả cao đối với nhiệm vụ được giao.

Nhà trường thực hiện nghiêm túc việc xây dựng và triển khai các phương án nhằm đảm bảo an toàn cho trẻ và an ninh trật tự trong trường học.

Điểm yếu cơ bản:

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa có sự tham gia đóng góp của nhân viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng.

Hội đồng trường thực hiện nội dung giám sát các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ chưa đều tay.

Sổ sách công đoàn và chi đoàn cập nhật chưa chuẩn xác thể thức, nội dung hợp chưa cụ thể.

Tổ văn phòng có thực hiện công tác sinh hoạt định kỳ nhưng chất lượng chưa cao.

Trường còn 03 giáo viên lớn tuổi chưa thành thạo trong việc sử dụng phần mềm trong việc thực hiện công tác chuyên môn.

Hiện tại vẫn còn tình trạng một số ít giáo viên đôi lúc nộp kế hoạch chậm theo quy định của phó hiệu trưởng phụ trách giáo dục.

Các tổ trưởng chuyên môn chưa tham gia học lớp bồi dưỡng nghiệp vụ tổ trưởng.

Các thành viên trong Ban thanh tra nhân dân do mới còn cập rập, đôi lúc còn chậm theo kế hoạch đề ra.

Nhà trường chưa thực hiện diễn tập phòng chống thảm họa, thiên tai cho tập thể sư phạm.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/10.

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Mở đầu:

Trường Mầm non 2 từ ngày thành lập trường đến nay luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Đó chính là nhờ sự nhiệt tình, tinh thần trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên. Cán bộ quản lý nhà trường có năng lực quản lý, năng lực chuyên môn và luôn năng động trong công việc, có sự đoàn kết, thống nhất cao, phân công, phân nhiệm rõ ràng cho từng cán bộ quản lý, để

cùng phối hợp hoàn thành nhiệm vụ được giao. Giáo viên có tinh thần học tập nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn chính trị, nhiệt tình tham gia vào các hoạt động của nhà trường và tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động giáo dục. Đội ngũ có ý thức cao trong công việc. Hằng năm nhà trường đều tổ chức đánh giá xếp loại chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giáo viên, nhân viên theo đúng quy trình và đóng góp ý kiến bỏ phiếu tín nhiệm cho cán bộ đương chức và cán bộ kế cận đúng quy định.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.*

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

- a) Hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng đã tốt nghiệp Đại học Sư phạm mầm non, đã có chứng chỉ nghiệp vụ quản lý giáo dục, trung cấp chính trị đảm

bảo các bằng cấp theo quy định, có uy tín về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, chuyên môn, nghiệp vụ; có năng lực tổ chức, quản lý nhà trường và có đủ sức khỏe [H1-1.4-01].

b) Hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên theo quy định chuẩn hiệu trưởng trường mầm non đạt xuất sắc [H2-2.1-01].

c) Hiệu trưởng được tham gia các lớp bồi dưỡng chương trình nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, phó hiệu trưởng phụ trách giáo dục có năng lực triển khai, tổ chức thực hiện nhiệm vụ giáo dục trẻ, nắm vững Chương trình giáo dục mầm non; quản lý và tổ chức tốt các hoạt động của nhà trường, chỉ đạo chuyên môn theo quy định chung của ngành [H1-1.4-02]. Hiệu trưởng mới bổ nhiệm tháng 4/2020 nên giải quyết công việc chưa nhanh, tuy nhiên có tinh thần học hỏi và tự rèn luyện kỹ năng quản lý hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong năm học.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường đạt chuẩn ở mức tốt trở lên [H2-2.1-01].

b) Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng tham gia nghiêm túc các lớp bồi dưỡng, tập huấn lý luận chính trị theo quy định và được tập thể nhà trường tín nhiệm trong những năm qua [H2-2.1-02]

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

Từ năm 2019-2020 đến nay hiệu trưởng đạt chuẩn hiệu trưởng được xếp loại xuất sắc [H1-1.4-01]. Hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng đều có phẩm chất đạo đức tốt.

2. Điểm mạnh:

Cán bộ quản lý nhà trường đạt trình độ theo tiêu chuẩn quy định, tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng và các chương trình nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, được sự tín nhiệm đối với tập thể nhà trường và phụ huynh.

3. Điểm yếu:

P. Hiệu trưởng là giáo viên trường mầm non 1 được bổ nhiệm về tháng 10/2022 nên giải quyết công việc chưa nhanh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2023 - 2024 những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục hướng dẫn, chia sẻ về kinh nghiệm quản lý trong các mặt hoạt động của nhà trường cho phó hiệu trưởng giáo dục, đặc biệt là sự phối hợp các tổ trưởng chuyên môn nhằm góp phần hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

- a) Có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định;*
- b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;*
- c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.*

Mức 2:

- a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;*
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt*

chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Trường có 24 giáo viên được cơ cấu vào 11 nhóm lớp, đủ số lượng giáo viên theo quy định tại Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ đáp ứng yêu cầu công tác chăm sóc nuôi dạy trẻ và theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Số lượng giáo viên được sắp xếp, bố trí đủ vào các nhóm, lớp. Năm học 2023-2024 trường có 24 giáo viên cơ cấu đủ cho 11 nhóm lớp với tổng số 279 trẻ, trong đó 52 trẻ nhà trẻ (03 giáo viên/01 nhóm) và 227 trẻ mẫu giáo (02 giáo viên/01 lớp) [H2-2.1-01]; [H1-1.7-03].

b) 100% giáo viên có bằng tốt nghiệp từ cao đẳng sư phạm mầm non trở lên theo quy định tại Điều lệ trường mầm non [H2-2.2-01].

c) 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên từ khá trở lên [H2-2.1-01]. Hiện tại nhà trường 03 giáo viên mới nên tỷ lệ giáo viên đạt xuất sắc chưa cao.

Mức 2:

a) Tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình [H2-2.2-01].

b) Nhà trường có 100% giáo viên (24/24) đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn cụ thể: Có 20 giáo viên trên chuẩn đạt 83,3%, hiện tại trường có 1 giáo viên trung cấp sư phạm đang theo học lớp đại học mầm non [H2-2.2-01].

c) Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp hằng năm trên 95%, hầu hết giáo viên đều tận tâm với nghề và luôn trau dồi phẩm chất đạo đức nghề nghiệp vì vậy trong những năm vừa qua không có trường hợp giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H2-2.1-01].

Mức 3:

a) Trường có 87,5% giáo viên đạt trình độ trên chuẩn [H2-2.2-01].

b) Có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non ở mức khá, trong đó 84% đạt mức xuất sắc [H2-2.1-01].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường thực hiện tốt công tác đảm bảo số lượng giáo viên đạt trình độ trên chuẩn cao, không có trường hợp giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

3. Điểm yếu:

Nhà trường còn một giáo viên ở trình độ trung cấp đang theo học lớp đại học mầm non.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Từ năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo, nhà trường phát huy mạnh mẽ về chất lượng nhà giáo, bên cạnh đó hiệu trưởng tạo điều kiện cho 02 giáo viên tham gia các lớp nâng chuẩn nhằm đạt theo điều 72 của Luật Giáo dục ban hành ngày 14 tháng 6 năm 2019 có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2020.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm.

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Trường Mầm non 2 có đủ số lượng nhân viên theo quy định tại Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 3 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người trong các cơ sở Giáo dục mầm non công lập; **Trường gồm có 01 nhân viên kế toán, không có thủ quỹ chuyên trách nhưng có phân công giáo viên kiêm nhiệm, 01 nhân viên văn thư kiêm thu ngân, 01 nhân viên y tế học đường, 03 nhân viên cấp dưỡng, 02 bảo vệ và 06 nhân viên nuôi dưỡng, 01 nhân viên phòng giặt [H1-1.4-01]; [H1-1.7-03]..**

b) Nhân viên các bộ phận được hiệu trưởng phân công thực hiện nhiệm vụ đúng chức năng, năng lực của từng cá nhân như: Thực hiện quy chế chuyên môn nghề nghiệp và chấp hành nội quy của nhà trường, đảm bảo an toàn cho trẻ trong ăn uống và sinh hoạt tại nhà trường; Tuân thủ các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm trong chế biến, đảm bảo không để xảy ra ngộ độc [H1-1.7-03].

c) Tất cả nhân viên các bộ phận trong nhà trường có sự phối hợp nhịp nhàng toàn bộ hoạt động chung của đơn vị để hoàn thành các nhiệm vụ được giao và cuối năm học nhà trường thực hiện đánh giá, xếp loại từng cá nhân theo đúng quy định [H1-1.7-03].

Mức 2:

a) Trường có 01 kế toán, 01 văn thư kiêm thu ngân, 04 nhân viên nấu ăn, 02 bảo vệ, 01 nhân viên y tế, 01 nhân viên phòng giặt và 05 nhân viên nuôi dưỡng [H1-1.4-01].

b) Nhiều năm học qua không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H2-2.1-01].

Mức 3:

a) Nhân viên trường có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm: Nhân viên kế toán có trình độ trung cấp kế toán, nhân viên y tế có trình độ y sĩ, bảo vệ đã tập huấn công tác bảo vệ trường học, **04 nhân viên nấu ăn có 3 nhân viên có bằng Trung cấp nấu ăn. nhân viên văn thư có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư [H2-2.1-01].**

b) Hàng năm, nhân viên cấp dưỡng được bồi dưỡng kiến thức xây dựng thực đơn, cách chế biến thực phẩm, được tập huấn về công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, giao lưu học tập tại các trường bạn trong và ngoài quận, nhân viên kế toán được tập huấn phần mềm IMAS, phần mềm quản lý tài sản [H1-1.10-06].

2. Điểm mạnh:

Đội ngũ nhân viên có tinh thần trách nhiệm cao, luôn hỗ trợ phối hợp thực hiện tốt nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu công tác.

3. Điểm yếu:

Hiện tại 01 nhân viên nấu ăn chưa có trung cấp nấu ăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2023 – 2024 và những năm tiếp theo hiệu trưởng xây dựng kế hoạch bồi dưỡng và vận động, tạo điều kiện hỗ trợ về kinh phí và thời gian nhằm tạo điều kiện cho 01 nhân viên nấu ăn tham gia lớp trung cấp nấu ăn để đảm bảo theo yêu cầu chung.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

Điểm mạnh nổi bật:

Cán bộ quản lý nhà trường đạt trình độ theo tiêu chuẩn quy định, tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng và các chương trình nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, được sự tin nhiệm đối với tập thể nhà trường và phụ huynh.

Nhà trường thực hiện tốt công tác đảm bảo số lượng giáo viên đạt trình độ trên chuẩn cao, không có trường hợp giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Đội ngũ nhân viên có tinh thần trách nhiệm cao, luôn hỗ trợ phối hợp thực hiện tốt nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu công tác.

Điểm yếu cơ bản:

Phó hiệu trưởng mới bổ nhiệm nên giải quyết công việc chưa nhanh.

Hiện tại nhà trường có giáo viên mới 3 năm nên tỷ lệ giáo viên đạt xuất sắc chưa cao.

Hiện tại 01 nhân viên nấu ăn chưa có trung cấp nấu ăn.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 04/04.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/04.

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu:

Cơ sở vật chất và trang thiết bị là một trong những yếu tố quan trọng để cha mẹ học sinh chọn trường học cho trẻ. Đây cũng là điều kiện cần thiết phục vụ hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ.

Trường Mầm non 2 được xây dựng kiên cố, có 01 cơ sở quy mô 704,72m², gồm 01 tầng trệt, 03 tầng lầu và 01 sân thượng. Trong đó, gồm 11 phòng học, 02 phòng chức năng, 01 phòng giặt, 01 nhà bếp và các phòng hành chính quản trị. Tổng diện tích sử dụng là $2379.5\text{m}^2/299 = 7.98\text{m}^2/\text{trẻ}$.

Xung quanh có tường bao, cổng trường chắc chắn, biển tên trường đẹp, cây xanh được trồng đều khắp khuôn viên trường tạo cảnh quang xanh, sạch, đẹp. Các công trình phục vụ công tác giảng dạy và học tập, phòng hành chính, phòng chức năng, sân chơi, khu vực vệ sinh được xây dựng theo đúng quy định. Trang thiết bị phục vụ cho hoạt động quản lý và giáo dục đầy đủ; nhà trường chú trọng đầu tư các hệ thống mạng, thiết bị công nghệ thông tin, đầu tư nâng cấp sửa chữa, bổ sung cơ sở vật chất hằng năm. Bếp ăn của trường được xây dựng theo quy trình bếp ăn một chiều, có kho chứa thực phẩm, có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn. Hằng năm nhân viên nấu ăn, giáo viên, công nhân viên được khám sức khỏe định kỳ theo quy định.

Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân vườn

Mức 1:

a) Diện tích khu đất xây dựng hoặc diện tích sàn xây dựng bình quân tối thiểu cho một trẻ đảm bảo theo quy định;

b) Có cổng, biển tên trường, tường hoặc hàng rào bao quanh; khuôn viên đảm bảo vệ sinh, phù hợp cảnh quan, môi trường thân thiện và an toàn cho trẻ;

c) Có sân chơi, hiên chơi, hành lang của nhóm, lớp; sân chơi chung; sân chơi - cây xanh bố trí phù hợp với điều kiện của nhà trường, an toàn, đảm bảo cho tất cả trẻ được sử dụng.

Mức 2:

a) Diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn đảm bảo theo quy định;

b) Khuôn viên có tường bao ngăn cách với bên ngoài; có sân chơi của nhóm, lớp; có nhiều cây xanh tạo bóng mát sân trường, thường xuyên được

chăm sóc, cắt tỉa đẹp; có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, bảo vệ và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập;

c) Khu vực trẻ chơi có đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định; có rào chắn an toàn ngăn cách với ao, hồ (nếu có).

Mức 3:

Sân vườn có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và có bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài Danh mục phù hợp với thực tế, đảm bảo an toàn cho trẻ.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Trường Mầm non 2 được xây dựng mới hoàn toàn từ tháng 3/2003 trên nền đất kiên cố với tổng diện tích đất là 704,72m², gồm 01 tầng trệt, 03 tầng lầu và 01 sân thượng. Trong đó, gồm 11 phòng học, 02 phòng chức năng, 01 phòng giặt, 01 nhà bếp và các phòng hành chính quản trị. Tổng diện tích sử dụng là $2379.5\text{m}^2/299 = 7.95\text{m}^2/\text{trẻ}$. [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

b) Biển tên trường được thiết kế bên cổng chính rất chắc chắn và thẩm mỹ có tường rào bao xung quanh bằng song sắt, chắc chắn và an toàn, phù hợp với trường mầm non. Có sân chơi của nhóm, lớp, có cây xanh tạo bóng mát sân trường và thường xuyên được chăm sóc, cắt tỉa đẹp; tại mỗi nhóm, lớp có vườn cây dành riêng cho trẻ em chăm sóc, bảo vệ và tạo cơ hội cho trẻ em khám phá, học tập [H3-3.1-02].

c) Khuôn viên trường có sân chơi chung; sân chơi có nhiều cây xanh bố trí phù hợp với điều kiện của nhà trường và đảm bảo an toàn, thân thiện cho tất cả trẻ được tiếp cận sử dụng [H3-3.1-01].

Mức 2:

a) Diện tích xây dựng công trình 2379.5m², gồm 01 tầng trệt, 03 tầng lầu và 01 sân thượng. Sân chơi: 01 sân chơi ở tầng trệt 216m², 01 sân chơi trên sân thượng 380m² với tổng diện tích 596m² chiếm 84,6% diện tích khuôn viên trường [H3-3.1-01]. Tuy nhiên tại tầng trệt diện tích sân vườn nhỏ tận dụng một góc của sân chơi để thực hiện vườn cây của bé.

b) Khu vực sân chơi của các nhóm, lớp, có cây xanh tạo bóng mát cho sân trường và thường xuyên được chăm sóc, cắt tỉa đẹp [H3-3.1-02].

Mức 3:

Khu vực trẻ em chơi có đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định tại Thông tư 32/2012/TT-BGDĐT ngày 14/9/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non [H3-3.1-04].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có đủ diện tích cho trẻ hoạt động, các công trình được xây dựng kiên cố. Có sân chơi và đảm bảo thiết bị và đồ chơi cho trẻ hoạt động.

3. Điểm yếu:

Tại tầng trệt diện tích sân vườn nhỏ chưa có thiết bị đồ chơi cho trẻ lứa tuổi nhà trẻ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Vì diện tích theo kết cấu của nhà trường tại tầng trệt có sân chơi vừa đủ nên nhiều năm học qua nhà trường thường xuyên linh hoạt, thay đổi hình thức vườn cây đa dạng, phong phú tạo không gian sân vườn thẩm mỹ mà không chiếm nhiều diện tích: vườn cây trên không, vườn cây di động...

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập

Mức 1:

a) Số phòng của các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo tương ứng với số nhóm, lớp theo độ tuổi;

b) Có phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ (có thể dùng phòng sinh hoạt chung làm phòng ngủ đối với lớp mẫu giáo); có phòng để tổ chức hoạt động giáo dục thể chất, giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng, đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tối thiểu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;

c) Có hệ thống đèn, hệ thống quạt (ở nơi có điện); có tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.

Mức 2:

a) Phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ, phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng đảm bảo đạt chuẩn theo quy định;

b) Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu đảm bảo đủ theo quy định, được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng.

Mức 3:

Có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học và âm nhạc.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Nhà trường đảm bảo đủ số phòng cho các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo phù hợp với lứa tuổi [H1-1.5-01]; [H3-3.2-01];

b) Phòng ngủ của trẻ dùng chung với phòng sinh hoạt, đảm bảo diện tích 1,8m² cho một trẻ, không gian thoáng mát yên tĩnh. Các phòng hoạt động khác có đầy đủ các đồ dùng, tủ kệ phục vụ cho trẻ được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02];

c) Đảm bảo các hệ thống đèn, quạt an toàn khi sử dụng phục vụ công tác chăm sóc và giáo dục trẻ. Nhà trường luôn quan tâm đầu tư thiết bị dạy học cho

đội ngũ giáo viên, đảm bảo có tủ đựng hồ sơ cho khối văn phòng và giáo viên tại nhóm, lớp [H3-3.1-02].

Mức 2:

a) Trường có 01 phòng giáo dục nghệ thuật với tổng diện tích 55m² bình quân 0,2m²/trẻ, được lót sàn gỗ, thoáng mát, đủ ánh sáng, đầy đủ các trang thiết bị phục vụ cho hoạt động âm nhạc như: gương, gióng múa cho học sinh tập múa và các loại nhạc cụ, đàn, trang phục để trẻ biểu diễn văn nghệ. Trường có phòng giáo dục thể chất tại diện tích 55m² bình quân 0,2m²/trẻ, được trang bị đầy đủ các dụng cụ vận động như thang leo, vòng chui, ghế băng, vòng ném bóng, cầu lông, gậy... [H3-3.1-02].

b) Có đầy đủ hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu theo quy định tại Điều lệ trường mầm non và được sắp xếp hợp lý; đảm bảo an toàn và thuận tiện khi sử dụng [H3-3.1-02].

Mức 3:

Nhà trường không có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học.

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có các phòng học cho trẻ sinh hoạt đảm bảo diện tích, trong phòng có đầy đủ trang thiết bị đảm bảo yêu cầu.

3. Điểm yếu:

Nhà trường không có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo nhà trường tiếp tục duy trì việc tận dụng sân sảnh lớp để tổ chức các hoạt động vui chơi cho trẻ tham gia hoạt động phát triển thể chất tại sân trường thêm phong phú và đa dạng. Vì kết cấu của nhà trường nên không có phòng cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính - quản trị

Mức 1:

- a) Có các loại phòng theo quy định;*
- b) Có trang thiết bị tối thiểu tại các phòng;*
- c) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.*

Mức 2:

- a) Đảm bảo diện tích theo quy định;*
- b) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có mái che đảm bảo an toàn, tiện lợi.*

Mức 3:

Có đủ các phòng, đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Nhà trường có đầy đủ các loại phòng theo quy định: văn phòng; phòng hiệu trưởng; phòng 02 phó hiệu trưởng; phòng hành chính quản trị; phòng y tế; phòng bảo vệ; phòng nghỉ của nhân viên nấu ăn [H3-3.1-02].

b) Các phòng đều được trang bị đầy đủ các trang thiết bị tối thiểu phục vụ cho công việc đặc thù của từng thành viên: Máy vi tính, máy in, máy photo copy, máy lạnh, tivi, điện thoại cố định [H3-3.1-02].

c) Tại cơ sở có khu vực để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Tuy nhiên nhà xe tận dụng đi vòng qua hành lang sau các lớp nên di chuyển khá khó khăn.

Mức 2:

a) Nhà trường có phòng hành chính quản trị diện tích 20,35m². Phòng hiệu trưởng diện tích 14.7m² và phòng các phó hiệu trưởng 10m². Phòng y tế đảm bảo diện tích 14m². Phòng bảo vệ diện tích 8m². Phòng nghỉ của nhân viên nấu ăn 10m² [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

b) Khu vực để xe của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có mái che.

Mức 3:

Có đủ các phòng, nhưng chưa đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có các phòng làm việc theo yêu cầu, các phòng làm việc được trang bị đầy đủ thiết bị, đồ dùng làm việc theo quy định.

3. Điểm yếu:

Có đủ các phòng nhưng khu vực để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tận dụng đi vòng qua hành lang sau các lớp nên di chuyển khá khó khăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng lập kế hoạch rà soát thường xuyên các khối phòng để duy tu và sửa chữa kịp thời nhằm duy trì thời hạn sử dụng. Cải tạo lại hành lang sau các lớp nhằm để xe hợp lý hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn

Mức 1:

a) Bếp ăn được xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố;

b) Kho thực phẩm được phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt, đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm;

c) Có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn.

Mức 2:

Bếp ăn đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.

Mức 3:

Bếp ăn đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Bếp ăn được xây dựng kiên cố tách biệt với khu vực lớp, để tổ chức phục vụ trẻ ăn bán trú tại trường, có đầy đủ đồ dùng, vệ sinh sạch sẽ thuận tiện cho cấp dưỡng sử dụng và đã được Ban An toàn thực phẩm thành phố ký duyệt “Bản cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm đối với bếp ăn tập thể” [H3-3.1-01]; [H1-1.10-02].

b) Trường có kho thực phẩm được phân chia thành từng khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt đúng theo quy định đảm bảo về vệ sinh an toàn thực phẩm [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

c) Có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn được nhân viên cấp dưỡng vệ sinh hằng ngày và thực hiện lưu mẫu theo đúng quy định y tế [H1-1.10-02]; [H3-3.1-02].

Mức 2:

Diện tích bếp ăn bình quân $0.3\text{m}^2/\text{trẻ}$, được xây dựng theo quy trình bếp một chiều gồm: khu tiếp phẩm, sơ chế, chế biến, chia thức ăn... Có các đồ dùng phục vụ trẻ ăn bán trú tại trường; có dụng cụ chế biến đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm. Nước sử dụng được cơ quan y tế kiểm nghiệm, đảm bảo việc xử lý rác và các chất thải đúng quy định, đảm bảo yêu cầu phòng chống cháy nổ [H1-1.10-02]; [H3-3.4-01].

Mức 3:

Bếp ăn đảm bảo theo một số Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non (Quy định tại khoản 1, 2 mục VI phần II của quy chuẩn QCVN 07:2010/BYT): thông thoáng, đủ ánh sáng. Tường, trần nhà và sàn nhà bếp được lát gạch men, bằng phẳng, hạn chế các khe rãnh, góc cạnh, gờ dễ bám bụi, chất bẩn,

thuận tiện cho việc làm vệ sinh và khử trùng. Bàn, ghế, dụng cụ, phương tiện được làm bằng inox dễ cọ rửa. Có đủ các phương tiện, trang thiết bị phục vụ cho việc làm vệ sinh và khử trùng như: chổi, tải lau, xô, xà phòng... Dụng cụ chứa thức ăn và sử dụng để ăn uống được làm bằng melamin, inox dễ vệ sinh và không thôi nhiễm yếu tố độc hại, tủ lạnh đảm bảo việc bảo quản thực phẩm chiều cho trẻ. Trường sử dụng hệ thống lọc xử lý nước, năng lượng mặt trời để có nước nóng dùng trong chế biến thức ăn cho trẻ và có hệ thống rửa bằng khí Ozon. Có phương tiện phân loại, thu gom và vận chuyển rác, thực phẩm, thức ăn thừa; các dụng cụ chứa đựng rác được làm bằng vật liệu chắc chắn, có nắp đậy và thuận tiện cho việc làm vệ sinh. Tuy nhiên hiện tại thang nâng còn sử dụng chung thực phẩm sống và chín [H1-1.10-02]; [H3-3.4-01].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có bếp ăn bán trú được trang bị đầy đủ thiết bị, đồ dùng làm việc theo quy định và đảm bảo công tác phòng chống cháy nổ.

3. Điểm yếu:

Bếp ăn cơ bản đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non nhưng thang nâng còn sử dụng chung thực phẩm sống và chín.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong những năm tiếp theo nhà trường sẽ tiếp tục theo dõi và nâng cấp các trang thiết bị nhà bếp. Tuy nhiên vì kết cấu nhà trường nên không thể thực hiện thêm 01 thang nâng nữa theo quy định.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi

Mức 1:

a) Có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;

b) Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định phải đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ;

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định được khai thác và sử dụng hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Nhà trường có trang bị đầy đủ các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, đồ dùng cá nhân theo quy định (theo văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục đồ dùng - đồ chơi - thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non) [H3-3.5-01]; [H3-3.2-01].

b) Ngoài các thiết bị đồ dùng đồ chơi theo yêu cầu độ tuổi, để hoạt động chăm sóc, giáo dục đạt hiệu quả cao, giáo viên và trẻ cùng tạo ra các đồ dùng, đồ chơi bằng nhiều nguyên vật liệu, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục trẻ [H3-3.1-04].

c) Hằng năm, nhà trường có kế hoạch kiểm kê tài sản, bảo quản, sửa chữa, bổ sung các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi để phục vụ công nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ phù hợp với kinh phí của nhà trường, tiện ích và tránh gây lãng phí [H1-1.6-03].

Mức 2:

a) 100% máy tính của nhà trường được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học nên thuận lợi cho giáo viên và trẻ sử dụng khi tổ chức các hoạt động, máy của nhóm lớp được kết nối mạng nội bộ, cài đặt các phần mềm cho từng bộ phận để thực hiện công tác chuyên môn [H3-3.1-03].

b) Nhà trường trang bị đầy đủ các thiết bị đồ dùng, đồ chơi theo quy định tại Điều 23 Điều lệ trường mầm non nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ được giáo viên sử dụng và quản lý tài sản tốt, hằng năm kiểm tra theo quy định [H3-3.1-03].

c) Hằng năm nhà trường có bổ sung thêm các thiết bị dạy học ngoài danh mục, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non; ngoài ra, tại mỗi nhóm, lớp giáo viên tự làm thiết bị dạy học tạo hứng thú và giúp cho trẻ tích cực hoạt động.

Mức 3:

Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm và ngoài danh mục quy định được giáo viên khai thác và sử dụng hiệu quả, đáp ứng nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Đồ chơi tự làm đa dạng, phong phú về chất liệu, có độ bền cao được sử dụng cho các lứa tuổi.

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có đủ các thiết bị, đồ dùng đồ chơi đa dạng phong phú đảm bảo đủ điều kiện dạy học tối thiểu dành cho Giáo dục mầm non theo quy định.

2. Điểm yếu:

Hiện tại bàn ghế học trò có dấu hiệu hư cũ khá nhiều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng có kế hoạch trang bị và sửa chữa mua sắm mới bàn ghế học trò.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo không ô nhiễm môi trường; phòng vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho trẻ khuyết tật;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và trẻ;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cung cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Phòng vệ sinh của trẻ được bố trí liền kề lớp học thuận tiện cho trẻ sử dụng, luôn sạch sẽ, khô ráo, đảm bảo vệ sinh. Có nhà vệ sinh cho giáo viên ở mỗi lớp phù hợp với diện tích lớp [H3-3.1-02].

b) Nhà trường có nguồn nước sạch đảm bảo cho việc cung cấp nước sinh hoạt cho trẻ được kiểm nghiệm theo quy định. Hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường [H3-3.6-01]; [H3-3.1-02].

c) Việc xử lý rác thải được nhà trường ký hợp đồng với hợp tác xã vì vậy không có tình trạng ứ đọng rác hằng ngày, việc phân loại rác cũng được nhà trường quan tâm và đưa vào thực hiện [H3-3.6-02].

Mức 2:

a) Mỗi nhóm, lớp có đều có phòng vệ sinh riêng với diện tích 9m^2 bình quân $0,25\text{m}^2 - 0,3\text{m}^2/\text{trẻ}$ được xây dựng liền kề với phòng sinh hoạt chung, thuận tiện cho trẻ sử dụng và giáo viên dễ quan sát, được trang bị đầy đủ các thiết bị, đồ dùng nhà vệ sinh: Các nhóm nhà trẻ có máy nước nóng, có ghế rửa, ghế xô; lớp mẫu giáo có vòi nước rửa tay, bệ tiểu và bệ xí cho trẻ em trai và trẻ em gái được

ngăn cách bằng kiếng cường lực 15 ly, kích thước 110cm được thiết kế phù hợp với trẻ và có tính thẩm mỹ. Ngoài ra còn có 03 phòng vệ sinh dành cho nhân viên nấu ăn, nhân viên khác của nhà trường phù hợp với diện tích và theo quy định. Nhà vệ sinh các lớp mẫu giáo do xây dựng đã lâu (trên 15 năm) nên một số thiết bị hư, cũ, xuống cấp [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

b) Hệ thống cung cấp nước sạch đáp ứng quy định tại khoản 1, Khoản 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế quy định về công tác y tế trường học: sử dụng nguồn nước thủy cục đảm bảo vệ sinh, được xét nghiệm hằng năm đạt tiêu chuẩn yêu cầu về chất lượng. Hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng yêu cầu. Khu tập trung rác thải được bố trí cách biệt với các khu vực khác, có thùng đựng và phân loại rác thải, có nắp đậy, được vệ sinh sạch sẽ, rác được thu gom hằng ngày và được vận chuyển tới nơi xử lý tập trung. Không để rác thải, nước thải tồn đọng trong khu vực trường gây ô nhiễm môi trường [H3-3.1-02]; [H3-3.6-01]; [H3-3.6-02].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có đủ nhà vệ sinh riêng biệt dành cho trẻ và giáo viên đảm bảo theo quy định, có nguồn nước sạch đảm bảo cho việc cung cấp nước sinh hoạt cho trẻ, việc xử lý rác thải được nhà trường ký hợp đồng với đội dịch vụ công ích thực hiện tốt.

3. Điểm yếu:

Nhà vệ sinh các lớp mẫu giáo do xây dựng đã lâu (trên 15 năm) nên một số thiết bị hư, cũ, xuống cấp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2023 - 2024 và những năm học tiếp Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch, tham mưu với phòng tài chính hỗ trợ kinh phí để nâng cấp nhà vệ sinh các lớp mẫu giáo.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

Điểm mạnh nổi bật:

- Nhà trường có đủ diện tích cho trẻ hoạt động, các công trình được xây dựng kiên cố. Có sân chơi và đảm bảo thiết bị và đồ chơi cho trẻ hoạt động.
- Nhà trường có đầy đủ các phòng học cho trẻ sinh hoạt đảm bảo diện tích, trong phòng có đầy đủ trang thiết bị đảm bảo yêu cầu.
- Nhà trường có các phòng làm việc theo yêu cầu, các phòng làm việc được trang bị đầy đủ thiết bị, đồ dùng làm việc theo quy định.
- Nhà trường có bếp ăn bán trú được trang bị đầy đủ thiết bị, đồ dùng làm việc theo quy định và đảm bảo công tác phòng chống cháy nổ.
- Nhà trường có đủ các thiết bị, đồ dùng đồ chơi đa dạng phong phú đảm bảo đủ điều kiện dạy học tối thiểu dành cho Giáo dục mầm non theo quy định.
- Nhà trường có đủ nhà vệ sinh riêng biệt dành cho trẻ và giáo viên đảm bảo theo quy định, có nguồn nước sạch đảm bảo cho việc cung cấp nước sinh hoạt cho trẻ, việc xử lý rác thải được nhà trường ký hợp đồng với đội dịch vụ công ích thực hiện tốt.

Điểm yếu cơ bản:

- Tại tầng trệt diện tích sân vườn nhỏ chưa trang bị đủ đồ chơi cho lứa tuổi nhà trẻ.
- Nhà trường không có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học.
- Có đủ các phòng nhưng khu vực để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tận dụng đi vòng qua hành lang sau các lớp nên di chuyển khá khó khăn.
- Bếp ăn cơ bản đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non nhưng thang nâng còn sử dụng chung thực phẩm sống và chín.
- Hiện tại một số bàn ghế của trẻ hư, cũ.

Nhà vệ sinh các lớp mẫu giáo do xây dựng đã lâu (trên 15 năm) nên một số thiết bị hư, cũ, xuống cấp.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 06/06.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/06.

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Để hoạt động giáo dục của nhà trường đạt hiệu quả cao, ngoài sự phấn đấu nỗ lực của tập thể trong nhà trường còn có sự đóng góp về vật chất, tinh thần của cha mẹ học sinh và các ban ngành đoàn thể, các lực lượng xã hội. Thông qua Ban đại diện cha mẹ học sinh ở các nhóm lớp, nhà trường tiến hành tổ chức Đại hội đại biểu cha mẹ học sinh toàn trường. Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường được thành lập vào mỗi năm học và hoạt động theo quy định nhằm thống nhất kế hoạch hoạt động hằng năm, hỗ trợ thực hiện công trình nhằm thúc đẩy chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ ngày càng nâng cao.

Nhà trường có mối quan hệ tốt với địa phương, chủ động tham mưu với cấp ủy địa phương, các ban ngành có sự phối hợp tốt về các hoạt động trong khu vực.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường được thành lập và hoạt động theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh [H4-4.1-01].

b) Ban thường trực cha mẹ học sinh xây dựng kế hoạch dựa vào kế hoạch và đặc điểm của đơn vị với phương châm cùng chung tay chăm sóc trẻ tạo cho trẻ có cơ hội được tham gia các hoạt động của nhà trường [H4-4.1-01].

c) Ban đại diện cha mẹ trẻ thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ và luôn đồng hành cùng với nhà trường trong mọi hoạt động [H4-4.1-01].

Mức 2:

Ban đại diện cha mẹ học sinh quan tâm tham gia đóng góp ý kiến, phối hợp tốt và có hiệu quả trong các hoạt động của nhà trường tham gia vào các buổi tuyên truyền, hội thảo về chăm sóc nuôi dưỡng trẻ, phòng chống dịch bệnh cho trẻ tuổi mầm non [H4-4.1-01].

Mức 3:

Ban đại diện cha mẹ học sinh tham quan các hoạt động của nhà trường theo kế hoạch đề chủ động phối kết hợp với giáo viên trong công tác chăm sóc và giáo dục trẻ. Tuy nhiên tỷ lệ phụ huynh quan tâm cho các hoạt động không cao khoảng 40 - 45% trên tổng số phụ huynh tại trường vì vậy hiệu quả của sự phối kết hợp chưa cao, phụ huynh chưa phát huy hết tinh thần chủ động [H4-4.1-01].

2. Điểm mạnh:

Ban đại diện cha mẹ học sinh được thành lập và hoạt động theo Điều lệ góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu:

Tỷ lệ phụ huynh quan tâm cho các hoạt động không cao khoảng 40 - 50% trên tổng số phụ huynh tại trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục phát huy những mặt mạnh, tăng cường công tác tham mưu với Ban đại diện cha mẹ học sinh để thực hiện tốt 03 môi trường giáo dục: Nhà trường - gia đình - xã hội nhằm giúp trẻ phát triển toàn diện nhằm thu hút sự quan tâm từ phía phụ huynh tham gia vào các hoạt động.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Nhà trường chủ động tham mưu với Cấp ủy đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch và các biện pháp cụ thể trong công tác chăm sóc và giáo dục trẻ như: Công tác tuyển sinh hằng năm, việc huy động trẻ 5 tuổi ra lớp, hoàn thành tốt công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi tại địa phương [H1-1.1-01]; [H1-1.1-04].

b) Hiệu trưởng luôn quan tâm và thực hiện nghiêm túc công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của tập thể về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục bằng nhiều hình thức như: thông qua các cuộc họp tại đơn vị, bản tin Công đoàn và Chi đoàn, các cuộc họp cha mẹ trẻ định kỳ [H1-1.1-04]; [H4-4.1-01]; [H4-4.2-01].

c) Trong những năm qua, nhà trường luôn nhận được sự quan tâm và ủng hộ nhiệt tình trên tinh thần tự nguyện từ phía cha mẹ trẻ. Vì vậy nguồn thu từ phụ huynh thực hiện theo đúng quy định và sử dụng đúng mục đích cũng như kế hoạch được duyệt từ đầu năm. Bên cạnh sự nhiệt tình của đa số phụ huynh nhà trường cũng gặp khó khăn với những phụ huynh không tham gia trên tinh thần chung tay cùng với nhà trường trong công tác chăm sóc và giáo dục trẻ [H4-4.1-01]; [H4-4.2-01].

Mức 2:

a) Ban đại diện cha mẹ trẻ phối hợp tuyên truyền trong công tác tuyển sinh, tuyên truyền chiến lược của nhà trường nhằm tạo đạo kiện hỗ trợ nhà trường hoàn thành nhiệm vụ hằng năm [H1-1.1-01]; [H1-1.1-03].

b) Bên cạnh đó đoàn thể phối hợp với bộ phận chuyên môn tại trường và đoàn thể Phường 2 tổ chức và tham gia vào các hoạt động lễ hội, sự kiện hằng năm tại trường và địa phương [H4-4.2-01].

Mức 3:

Ban đại diện cha mẹ trẻ chưa thực hiện việc tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

2. Điểm mạnh:

Chi bộ và cán bộ quản lý nhà trường luôn chủ động phối hợp chặt chẽ với cấp ủy đảng, chính quyền và các đoàn thể tại địa phương để nắm bắt kịp thời chủ trương, kế hoạch trong việc thông tin trao đổi, đề xuất công tác chăm sóc, giáo dục trẻ cũng như huy động và sử dụng theo kế hoạch nguồn thu hợp pháp từ phía cha mẹ trẻ.

3. Điểm yếu:

Ban đại diện cha mẹ trẻ chưa thực hiện việc tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2023- 2024 và những năm tiếp theo, ban giám hiệu tiếp tục duy trì phối hợp với các cơ quan ban ngành địa phương và cha mẹ trẻ tăng cường công tác tuyên truyền nhằm thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

Điểm mạnh nổi bật:

Ban đại diện cha mẹ học sinh được thành lập và hoạt động theo Điều lệ góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

Chi bộ và cán bộ quản lý nhà trường luôn chủ động phối hợp chặt chẽ với cấp ủy đảng, chính quyền và các đoàn thể tại địa phương để nắm bắt kịp thời

chủ trương, kế hoạch trong việc thông tin trao đổi, đề xuất công tác chăm sóc, giáo dục trẻ cũng như huy động và sử dụng theo kế hoạch nguồn thu hợp pháp từ phía cha mẹ trẻ.

Điểm yếu cơ bản:

Tỷ lệ phụ huynh quan tâm cho các hoạt động không cao khoảng 40 - 50% trên tổng số phụ huynh tại trường.

Ban đại diện cha mẹ trẻ chưa thực hiện việc tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 02/02.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/02.

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

Mở đầu:

Công tác chăm sóc giáo dục trẻ là một nhiệm vụ quan trọng hàng đầu trong các cơ sở giáo dục mầm non. Mục tiêu của giáo dục mầm non là giúp trẻ em phát triển toàn diện về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ vào học lớp Một. Để trẻ phát triển cân đối, khỏe mạnh ngay từ những năm tháng đầu đời cần phải có một chế độ dinh dưỡng hợp lý.

Thời gian hoạt động của trẻ ở trường mầm non chiếm tỷ lệ khá lớn so với gia đình. Vì vậy, cùng với gia đình, trường mầm non có vai trò quan trọng trong việc chăm sóc giáo dục cho trẻ. Điều đó đòi hỏi mỗi cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, nhân viên trong các cơ sở giáo dục mầm non cần có những kiến thức cơ bản phù hợp với sự phát triển tâm sinh lý, dinh dưỡng và sức khỏe của trẻ lứa tuổi mầm non. Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo chất lượng.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non

Mức 1:

- a) *Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch;*
- b) *Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục, với điều kiện nhà trường;*
- c) *Định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp.*

Mức 2:

- a) *Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo chất lượng;*
- b) *Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ.*

Mức 3:

- a) *Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của nhà trường, địa phương;*
- b) *Hằng năm, tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.*

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

- a) Nhà trường tổ chức thực hiện tốt Chương trình giáo dục mầm non theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình giáo dục mầm non và Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của chương trình giáo dục mầm non ban hành

kèm theo thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 và xây dựng kế hoạch phù hợp với đặc điểm, điều kiện của nhà trường [H1-1.8-01]; [H5-5.1-01].

b) Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành được nhà trường phát triển phù hợp với sự chỉ đạo của ngành qua việc hướng dẫn, chỉ đạo giáo viên các nhóm, lớp lập kế hoạch giáo dục phù hợp độ tuổi của trẻ và điều kiện của trường, được phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn kiểm tra và phê duyệt. Còn một vài giáo viên khi lập kế hoạch giáo dục chưa bám sát tình hình thực tế của lớp, vào sự phát triển của trẻ [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02].

c) Cán bộ quản lý luôn quan tâm theo dõi, kiểm tra việc thực hiện chương trình để giúp đỡ cũng như phát huy các sáng kiến của giáo viên trong quá trình thực hiện. Tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình giáo dục mầm non thông qua các chuyên đề. Hiệu trưởng phân công phó hiệu trưởng phụ trách công tác chuyên môn định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và có sự điều chỉnh kịp thời, phù hợp với tình hình thực tế của trẻ [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03].

Mức 2:

a) Phó hiệu trưởng phụ trách công tác chuyên môn bồi dưỡng, hướng dẫn cho giáo viên cách phân bố nội dung chương trình vào các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ cho phù hợp, tránh áp đặt chủ đề và bỏ sót nội dung giáo dục; cung cấp tài liệu giáo dục mầm non, khuyến khích giáo viên tận dụng nguồn tài nguyên trên internet. Tổ chức cho giáo viên dự giờ trong và ngoài trường, phân tích giờ hoạt động, qua đó giúp giáo viên nâng cao chất lượng trong việc xây dựng môi trường hoạt động cũng như tổ chức các giờ hoạt động cho trẻ có hiệu quả đồng thời hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với khả năng nhận thức, trong hoạt động hằng ngày của trẻ, đặc biệt chú trọng đến việc giáo dục kỹ năng sống cho trẻ [H1-1.4-02]; [H1-1.8-03]; [H5-5.1-01].

b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non phù hợp với văn hóa địa phương qua việc lập kế hoạch giáo dục có lồng ghép các yếu tố liên quan đến văn hóa của địa phương [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02].

Mức 3:

a) Nhà trường chưa thực hiện việc phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của nhà trường, địa phương.

b) Nhà trường đảm bảo nghiêm túc việc tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường, từ đó bộ phận chuyên môn điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường thực hiện nghiêm túc việc triển khai Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch và đảm bảo chất lượng.

3. Điểm yếu:

Nhà trường chưa thực hiện việc phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của nhà trường, địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2023 - 2024 hiệu trưởng phân công phó hiệu trưởng tiếp tục thực hiện kế hoạch bồi dưỡng cho giáo viên còn hạn chế về việc soạn giáo án cụ thể như: Tổ chức bồi dưỡng cá nhân, lập kế hoạch giáo dục bám sát tình hình thực tế của lớp, dựa vào sự phát triển của trẻ ở lớp để đánh giá việc thực hiện sau bồi dưỡng, tăng cường dự giờ tư vấn, phân công giáo viên có kinh nghiệm hỗ trợ trong quá trình công tác.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ

Mức 1:

a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện nhà trường;

b) Tổ chức môi trường giáo dục theo hướng tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm;

c) Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 2:

Tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 3:

Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Đội ngũ giáo viên có kinh nghiệm và thâm niên công tác xây dựng kế hoạch và thực hiện tốt, linh hoạt các phương pháp trong việc tổ chức các hoạt động trong ngày cho trẻ, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục và với trẻ theo từng lứa tuổi [H1-1.8-01]. Tuy nhiên đối với giáo viên mới được 03 năm thì chưa nhạy bén và khéo trong việc bao quát và xử lý tình huống giáo dục khi tổ chức hoạt động.

b) Giáo viên tổ chức các hoạt động và xây dựng môi trường dựa trên nhu cầu hứng thú của trẻ, kích thích trẻ tham gia vào các hoạt động cùng cô và bạn [H5-5.2-01]; [H5-5.2-02].

c) Giáo viên lựa chọn và lập kế hoạch tổ chức các hoạt động sáng tạo, luôn đề ra nhiều biện pháp đa dạng đảm bảo phù hợp với từng lứa tuổi trẻ và điều giáo viên luôn chú trọng đến đó là phù hợp với điều kiện thực tế tại trường: [H5-5.2-02].

Mức 2:

Thông qua việc lựa chọn và lập kế hoạch tổ chức các hoạt động sáng tạo giáo viên luôn chú trọng đến trẻ như: Hứng thú, chủ động, tích cực, tham gia các hoạt động phù hợp với độ tuổi, qua đó trẻ có cảm xúc khi được tham gia và thể hiện qua động tác, nét mặt, vận động theo một cách tự nhiên [H5-5.2-01]; [H5-5.2-02].

Mức 3:

Thông qua hoạt động vui chơi, trải nghiệm giáo viên sư tâm, nghiên cứu các trò chơi nhằm tạo cơ hội cho tất cả trẻ tham gia với phương châm “chơi mà học, học bằng chơi [H5-5.2-01]; [H5-5.2-02].

2. Điểm mạnh:

Giáo viên luôn quan tâm đến việc đầu tư tổ chức các hoạt động trong ngày cho trẻ phù hợp với điều kiện và lứa tuổi nhằm giúp trẻ thích tìm hiểu, khám phá, mạnh dạn tự tin, tham gia vào các hoạt động, trẻ có sự phát triển tốt về nhận thức.

3. Điểm yếu:

Hiện tại có 03 giáo viên chưa nhạy bén và khéo léo trong việc bao quát và xử lý tình huống giáo dục khi tổ chức hoạt động.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo nhà trường tiếp tục bồi dưỡng chuyên môn về kỹ năng quản lý lớp nhằm phát huy tính mạnh dạn của giáo viên trong việc tổ chức các loại hình giáo dục. Phân công phó hiệu trưởng hướng dẫn cho giáo viên mới cách giải quyết tình huống khi tổ chức hoạt động cho trẻ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe

Mức 1:

a) Nhà trường phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ;

b) 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định;

c) Ít nhất 80% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 2:

a) Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ;

b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định;

c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 3:

Có ít nhất 95% trẻ em khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Nhà trường ký kết liên tịch với Trạm y tế Phường 2, phối hợp với Trung tâm y tế Quận 3 và Trạm y tế phường tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe trẻ như: Khám sức khỏe, tẩy giun, uống vitamin A, tiêm ngừa sởi [H5-5.3-01]

b) 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, cân đo theo qui định. 100% trẻ được đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng trong sổ sức khỏe [H5-5.3-02].

c) Có 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì tại trường được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp. Trẻ suy dinh dưỡng đều được bổ sung giữa giờ: phomai, sữa công thức, dầu gấc... Trẻ thừa cân, béo phì được tăng cường rau xanh, giảm lượng tinh bột và tăng cường vận động [H5-5.3-03]. Tuy nhiên việc tổ chức các hoạt động cho trẻ thừa cân, béo phì tại lớp một số giáo viên chưa thực hiện thường xuyên do phụ huynh chưa hợp tác.

Mức 2:

a) Nhà trường tổ chức tư vấn cho phụ huynh các nội dung về sức khỏe, phòng chống bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì, chế độ ăn của trẻ, thực đơn... qua các buổi hội thảo, tuyên truyền trên bản tin trường, lớp. Các kế hoạch truyền thông được thực hiện từ nguồn kinh phí hoạt động của đơn vị [H4-4.1-02].

b) Trường sử dụng phần mềm dinh dưỡng Gokids để xây dựng thực đơn, tính khẩu phần dinh dưỡng; khẩu phần dinh dưỡng cân đối, có phối hợp thực đơn theo mùa. Trẻ được ăn 03 bữa trong ngày (02 bữa chính và 01 bữa phụ) đạt năng lượng cơ cấu từng bữa ăn theo quy định. Hợp đồng các công ty cung cấp thực phẩm, nước uống có uy tín, đảm bảo an toàn vệ sinh [H1-1.10-02]; [H5-5.3-03].

c) Thông qua kết quả đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ đầu năm học, học kỳ I, cuối năm học, có 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp [H5-5.3-02].

Mức 3:

Trường có trên 95% trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường [H5-5.3-01].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường thực hiện nghiêm túc công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ. Luôn quan tâm và đảm bảo chế độ dinh dưỡng của trẻ theo quy định.

3. Điểm yếu:

Giáo viên chưa thường xuyên tổ chức tăng cường các hoạt động cho trẻ thừa cân, béo phì tại nhóm, lớp do phụ huynh chưa hợp tác.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2023 - 2024 hiệu trưởng phân công tổ trưởng chuyên môn tăng cường kiểm tra, nhắc nhở giáo viên và khuyến khích động viên phụ huynh thực hiện tăng cường các hoạt động cho trẻ thừa cân, béo phì tại nhóm, lớp thường xuyên.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 85% đối với trẻ 5 tuổi, 80% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 85%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 80%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường quan tâm giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân.

Mức 2:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 95% đối với trẻ 5 tuổi, 90% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 95%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 80%.

Mức 3:

a) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 97%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 95%.

b) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 85%.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Tỷ lệ chuyên cần của trẻ nhà trẻ chưa đạt cao vì trẻ nhỏ chủ yếu là các lớp mẫu giáo 3-4 tuổi ; 4-5 tuổi đạt 90%, riêng trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi đạt 95% [H1-1.5-03]; [H1-1.1-02].

b) Bình quân trên 99% trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non [H5-5.4-01].

c) Trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập.

Mức 2:

a) Tỷ lệ chuyên cần của trẻ 5 tuổi đạt 95%, trẻ dưới 5 tuổi đạt 90% .

b) Trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt tỷ lệ 100%.

c) Trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập.

Mức 3:

a) Trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non ở các năm học đạt 100% [H5-5.4-01].

b) Trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập.

2. Điểm mạnh:

Tỷ lệ hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non 5 tuổi đạt tỷ lệ cao 100%.

3. Điểm yếu:

Tỷ lệ chuyên cần của trẻ nhà trẻ đạt chưa cao chủ yếu cộng dồn cùng các lứa tuổi mẫu giáo 3-4 tuổi và 4-5 tuổi nên đạt 90%.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2023 - 2024 hiệu trưởng chỉ đạo cho 02 phó hiệu trưởng tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và tư vấn cho đội ngũ giáo viên tiếp tục nỗ lực trong mọi hoạt động để giúp trẻ nhóm nhà trẻ vui thích đến trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

Điểm mạnh nổi bật:

Nhà trường thực hiện nghiêm túc việc triển khai Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch và đảm bảo chất lượng.

Giáo viên luôn quan tâm đến việc đầu tư tổ chức các hoạt động trong ngày cho trẻ phù hợp với điều kiện và lứa tuổi nhằm giúp trẻ thích tìm hiểu, khám phá, mạnh dạn tự tin, tham gia vào các hoạt động, trẻ có sự phát triển tốt về nhận thức.

Nhà trường thực hiện nghiêm túc công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ. Luôn quan tâm và đảm bảo chế độ dinh dưỡng của trẻ theo quy định.

Tỷ lệ chuyên cần và hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non 5 tuổi đạt tỷ lệ cao.

Điểm yếu cơ bản:

Nhà trường chưa thực hiện việc phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của nhà trường, địa phương.

Hiện tại có 03 giáo viên chưa nhạy bén và khéo léo trong việc bao quát và xử lý tình huống giáo dục khi tổ chức hoạt động.

Giáo viên chưa thường xuyên tổ chức tăng cường các hoạt động cho trẻ thừa cân, béo phì tại nhóm, lớp.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 04/04.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/04.

Phần III

KẾT LUẬN CHUNG

Qua việc tự đánh giá, đối chiếu với tổng số 75 chỉ báo của 25 tiêu chí trong 05 tiêu chuẩn theo quy định tại Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non, Trường Mầm non 2 tự đánh giá kết quả cụ thể như sau:

- Số lượng tiêu chí đạt Mức 1: 25/25 - tỷ lệ 100%
- Số lượng tiêu chí không đạt Mức 1: 0/25 - tỷ lệ 0%

- Số lượng tiêu chí đạt Mức 2: 25/25 - tỷ lệ 100%
- Số lượng tiêu chí không đạt Mức 2: 0/25 - tỷ lệ 0%
- Số lượng tiêu chí đạt Mức 3: 04/19 - tỷ lệ 21,05%
- Số lượng tiêu chí không đạt Mức 3: 15/19 - tỷ lệ 78,9%
- Mức đánh giá của trường mầm non 2: đạt Mức 2.

Trường Mầm non 2 đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2 và chuẩn quốc gia Mức độ 1./.

Quận 3, ngày 25 tháng 4 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

Lê Thanh Nguyên

Phần IV. PHỤ LỤC
BẢNG DANH MỤC MÃ MINH CHỨNG

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
Tiêu chí 1.1	1	[H1-1.1-01]	Chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	Từ năm 2019-2024	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
	2	[H1-1.1-02]	Kế hoạch năm học- kế hoạch chăm sóc giáo dục. Báo cáo sơ, tổng kết Hồ sơ chuyên đề	Từ năm 2019-2020 đến năm 2023-2024	Hiệu trưởng	
	3	[H1-1.1-03]	Sổ họp Hội đồng trường Sổ họp đơn vị	Từ năm 2019-2020 đến năm 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
Tiêu chí 1.2	4	[H1-1.2-01]	Các quyết định theo từng năm học (hội đồng trường, hội đồng tuyển sinh, hội đồng SKKN)	Từ năm 2019-2020 đến năm 2023-2024	Hiệu trưởng	
	5	[H1-1.2-02]	Qui chế hoạt động của nhà trường	Từ năm 2019-2020 đến năm 2023-2024	Hiệu trưởng	
	6	[H1-1.2-03]	Nghị quyết, kế hoạch tháng	Từ năm 2019-2020	Hiệu	

				đến năm 2023-2024	trưởng	
	7	[H1-1.2-04]	Bảng phân công chức năng nhiệm vụ Hội đồng trường	Từ năm 2019-2020 đến năm 2023-2024	Hiệu trưởng	
Tiêu chí 1.3	8	[H1-1.3-01]	Hồ sơ Chi bộ	Từ năm 2019-2020 đến năm 2023-2024	Bí thư Chi bộ	
	9	[H1-1.3-02]	Quyết định thành lập Công đoàn Nghị quyết Công đoàn Kế hoạch hoạt động Công đoàn Báo cáo sơ, tổng kết Công đoàn	Từ năm 2019-2020 đến năm 2023-2024	Chủ tịch Công đoàn	Tủ sách Công đoàn
	10	[H1-1.3-03]	Quyết định (chuẩn y) Ban chấp hành Chi đoàn Nghị quyết Chi đoàn Báo cáo sơ, tổng kết Chi đoàn	Từ năm 2019-2020 đến năm 2023-2024	Bí thư chi đoàn	Tủ sách Chi đoàn
	11	[H1-1.3-04]	Hồ sơ hội khuyến học	Từ năm 2019-2020 đến năm 2023-2024	Phó hiệu trưởng phụ trách giáo dục	Phòng phó hiệu trưởng giáo dục

	12	[H1-1.4-01]	Hồ sơ nhân sự	Từ năm 2019-2020 đến năm 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
	13	[H1-1.4-02]	Kế hoạch tổ năm học (chuyên môn + văn phòng)	Từ năm 2019-2020 đến năm 2023-2024	Tổ trưởng	Nhóm, lớp
	14	[H1-1.4-03]	Sổ họp tổ (chuyên môn + văn phòng)	Từ năm 2019-2020 đến năm 2023-2024	Tổ trưởng	
	15	[H1-1.4-04]	Hồ sơ quản lý chuyên môn (văn bản + phần mềm + hồ sơ kiểm tra chuyên đề)	Từ năm 2019-2020 đến năm 2023-2024	Phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc, giáo dục	Phòng phó hiệu trưởng
Tiêu chí 1.5	16	[H1-1.5-01]	Hồ sơ quản lý trẻ em	Từ năm 2019-2020 đến năm 2023-2024	Văn thư	Phòng hành chánh quản trị
	17	[H1-1.5-02]	Hồ sơ tuyển sinh	Từ năm 2016-2017 đến năm 2020-2021	Hiệu trưởng	Phòng hiệu

						trưởng
	18	[H1-1.5-03]	Hồ sơ theo dõi trẻ	Từ năm 2019-2020 đến năm 2023-2024	Văn thư	Phòng hành chánh quản trị
	19	[H1-1.6-01]	Sổ lưu trữ các văn bản	Từ năm 2019-2020 đến năm 2023-2024	Văn thư	Phòng hành chánh quản trị
Tiêu chí 1.6	20	[H1-1.6-02]	Các phần mềm quản lý trường: - Phần mềm quản lý văn thư: + Phần mềm quản lý nhân sự Pmis. + Phần mềm quản lý hồ sơ điện tử của phòng nội vụ. - Phần mềm quản lý kế toán gồm: + Phần mềm Imas. + Phần mềm thuế 3.8.6. + Phần mềm Bảo hiểm. + Phần mềm Vietec. + Phần mềm quản lý tài sản.	Từ năm 2019-2020 đến năm 2023-2024	Văn thư Kế toán	Phòng hành chánh quản trị

	21	[H1-1.6-03]	Hồ sơ quản lý tài chính, tài sản hằng năm	Từ năm 2019-2020 đến năm 2023-2024	Kế toán trưởng	
	22	[H1-1.6-04]	Biên bản kiểm tra tài chính	Từ năm 2019-2020 đến năm 2023-2024	Kế toán trưởng	
	23	[H1-1.6-05]	Biên bản kiểm tra tiền mặt	Từ năm 2019-2020 đến năm 2023-2024	Thanh tra nhân dân	Tủ sách công đoàn
	24	[H1-1.6-06]	Qui chế chi tiêu nội bộ	Từ năm 2019-2020 đến năm 2023-2024	Hiệu trưởng	Văn phòng phó hiệu trưởng
Tiêu chí 1.7	25	[H1-1.7-01]	Kế hoạch bồi dưỡng, phát triển đội ngũ	Từ năm 2019-2020 đến năm 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
	26	[H1-1.7-02]	Biên bản về việc giới thiệu, qui hoạch, bổ nhiệm CBQL	Từ năm 2019-2020 đến năm 2023-2024	Hiệu trưởng	
	27	[H1-1.7-03]	Bảng phân công nhiệm vụ cho CB-GV-CNV hằng năm	Từ năm 2019-2020 đến năm 2023-2024	Hiệu trưởng	

	28	[H1-1.7-04]	Bảng nhận lương và các chế độ phụ cấp khác của giáo viên hằng tháng (phần mềm chi lương)	Từ năm 2019-2020 đến năm 2023-2024	Kế toán trưởng	Phòng hành chính quản trị
	29	[H1-1.7-05]	Hồ sơ Hội nghị cán bộ - công chức – viên chức	Từ năm 2019-2020 đến năm 2023-2024	Hiệu trưởng	Văn phòng hiệu trưởng
Tiêu chí 1.8	30	[H1-1.8-01]	Kế hoạch giáo dục hằng năm	Từ năm 2019-2020 đến năm 2023-2024	Phó hiệu trưởng phụ trách giáo dục	Văn phòng phó hiệu trưởng
	31	[H1-1.8-02]	Kế hoạch giáo dục theo từng độ tuổi	Từ năm 2019-2020 đến năm 2023-2024	Giáo viên	Nhóm, lớp
	32	[H1-1.8-03]	Hồ sơ đánh giá trẻ	Từ năm 2019-2020 đến năm 2023-2024	Phó hiệu trưởng phụ trách	Văn phòng phó

					giáo dục	hiệu trưởng
	33	[H1-1.8-04]	Sổ hợp tổ chuyên môn giáo viên	Từ năm 2019-2020 đến năm 2023-2024	Phó hiệu trưởng phụ trách giáo dục	
	34	[H1-1.8-05]	Biên bản kiểm tra của Phòng Giáo dục và Đào tạo	Từ năm 2019-2020 đến năm 2023-2024	Hiệu trưởng	
Tiêu chí 1.9	35	[H1-1.9-01]	Biên bản thảo luận văn kiện Hội nghị cán bộ - công chức – viên chức	Từ năm 2019-2020 đến năm 2023-2024	Chủ tịch công đoàn	Tủ sách công đoàn
	36	[H1-1.9-02]	Quy chế dân chủ	Từ năm 2019-2020 đến năm 2023-2024	Hiệu trưởng	Văn phòng hiệu trưởng
	37	[H1-1.9-03]	Hồ sơ tiếp công dân	Từ năm 2019-2020 đến năm 2023-2024	Hiệu trưởng	Văn phòng

						hiệu trưởng
	38	[H1-1.9-04]	Báo cáo Ban Thanh tra nhân dân	Từ năm 2019-2020 đến năm 2023-2024	Thanh tra nhân dân	Tủ sách Công đoàn
	39	[H1-1.9-05]	Hồ sơ kiểm tra nội bộ	Từ năm 2019-2020 đến năm 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
Tiêu chí 1.10	40	[H1-1.10-01]	Hồ sơ đảm bảo an toàn trường học Hồ sơ phòng chống tai nạn thương tích Hồ sơ ngộ độc thực phẩm Hồ sơ bạo lực học đường (năm học 2019-2020)	Từ năm 2019-2020 đến năm 2023-2024	Phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc	
	41	[H1-1.10-02]	Giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm Hợp đồng công ty cung cấp thực phẩm Hồ sơ an toàn thực phẩm	Từ năm 2019-2020 đến năm 2023-2024	Ủy ban Nhân dân Quận 3	Phòng phó hiệu trưởng chăm sóc
	42	[H1-1.10-03]	Hồ sơ y tế trường học	Từ năm 2019-2020	Nhân viên	Phòng

				đến năm 2023-2024	y tế	y tế
	43	[H1-1.10-04]	Hồ sơ phòng cháy, chữa cháy	Từ năm 2019-2020 đến năm 2023-2024	Phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc	Phòng phó hiệu
	44	[H1-1.10-05]	Hình ảnh tập huấn - diễn tập phương án	Từ năm 2019-2020 đến năm 2023-2024	Phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc	trưởng chăm sóc
	45	[H1-1.10-06]	Văn bản phối hợp với cơ quan, công an	Từ năm 2019-2020 đến năm 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng hiệu
Tiêu chí 2.1	46	[H2-2.1-01]	Hồ sơ đánh giá – xếp loại hằng năm	Từ năm 2019-2020 đến năm 2023-2024	Hiệu trưởng	trưởng
Tiêu chí 2.2	47	[H2-2.2-01]	Danh sách giáo viên có thông tin về trình độ đào tạo	Từ năm 2019-2020 đến năm 2023-2024	Phó hiệu trưởng phụ trách giáo dục	Phòng phó hiệu trưởng giáo dục

Tiêu chí 2.3	48	[H2-2.3-01]	Danh sách nhân viên có thông tin về trình độ đào tạo	Từ năm 2019-2020 đến năm 2023-2024	Kế toán trưởng	Phòng hành chính quản trị
Tiêu chí 3.1	49	[H3-3.1-01]	Ảnh chụp cơ sở vật chất nhà trường	Từ năm 2019-2020 đến năm 2023-2024	Phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc	Phòng phó hiệu trưởng chăm sóc
	50	[H3-3.1-02]	Biên bản kiểm tra cơ sở vật chất	Từ năm 2019-2020 đến năm 2023-2024	Phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc	
	51	[H3-3.2-03]	Danh mục đồ chơi ngoài trời hằng năm	Từ năm 2019-2020 đến năm 2023-2024	Phó hiệu trưởng phụ trách giáo dục	Phòng phó hiệu trưởng giáo dục

Tiêu chí 3.2	52	[H3-3.2-01]	Sổ tài sản nhóm, lớp	Từ năm 2019-2020 đến năm 2023-2024	Giáo viên	Nhóm, lớp
Tiêu chí 3.3	53	[H3-3.3-01]	Hồ sơ cơ sở vật chất Sơ đồ tổng thể, từng khu vực	Từ năm 2019-2020 đến năm 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
Tiêu chí 3.4	54	[H3-3.4-01]	Hồ sơ lưu mẫu	Từ năm 2019-2020 đến năm 2023-2024	Phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc	Phòng phó hiệu trưởng chăm sóc
Tiêu chí 3.5	55	[H3-3.5-01]	Danh mục đồ dùng đồ chơi tối thiểu.	Từ năm 2019-2020 đến năm 2023-2024	Giáo viên	Nhóm, lớp
	56	[H3-3.5-02]	Danh mục đồ dùng đồ chơi ngoài danh mục	Từ năm 2019-2020 đến năm 2023-2024	Phó hiệu trưởng phụ trách giáo dục	Phòng phó hiệu trưởng
	57	[H3-3.5-03]	Ảnh chụp đồ dùng đồ chơi, học cụ tự làm	Từ năm 2019-2020	Phó hiệu	giáo

				đến năm 2023-2024	trưởng phụ trách giáo dục	dục
	58	[H3-3.5-05]	Hồ sơ sửa chữa hè (các khoản chi sửa chữa)	Từ năm 2019-2020 đến năm 2023-2024	Kế toán trưởng	Văn phòng trường
Tiêu chí 3.6	59	[H3-3.6-01]	Giấy chứng nhận xét nghiệm nước sử dụng hàng năm.	Từ năm 2019-2020 đến năm 2023-2024	Phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc	Phòng phó hiệu
	60	[H3-3.6-02]	Hợp đồng liên kết rác thải, rác sinh hoạt...	Từ năm 2019-2020 đến năm 2023-2024	Phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc	trưởng chăm sóc
Tiêu chí 4.1	61	[H4-4.1-01]	Hồ sơ hoạt động Ban Đại diện cha mẹ học sinh.	Từ năm 2019-2020 đến năm 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
Tiêu chí 4.2	62	[H4-4.2-01]	Hình ảnh hoạt động lễ hội, sự kiện các năm	Từ năm 2019-2020	Phó hiệu	Phòng

				đến năm 2023-2024	trưởng phụ trách giáo dục	phó hiệu trưởng giáo dục
Tiêu chí 5.1	63	[H5-5.1-01]	Kế hoạch cá nhân giáo viên (chương trình mindjet)	Từ năm 2019-2020 đến năm 2023-2024	Giáo viên	Nhóm, lớp
	64	[H5-5.1-02]	Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cá nhân	Từ năm 2019-2020 đến năm 2023-2024	Giáo viên	
Tiêu chí 5.2	65	[H5-5.2-01]	Hồ sơ chuyên đề “Lấy trẻ làm trung tâm” Hình ảnh hoạt động chuyên đề “Lấy trẻ làm trung tâm”	Từ năm 2019-2020 đến năm 2023-2024	Phó hiệu trưởng phụ trách giáo dục	Phòng phó hiệu trưởng
	70	[H5-5.2-03]	Hình ảnh hoạt động hằng năm	Từ năm 2019-2020 đến năm 2023-2024	Phó hiệu trưởng phụ trách giáo dục	
Tiêu chí 5.3	71	[H5-5.3-01]	Hồ sơ khám sức khỏe trẻ	Từ năm 2019-2020	Nhân viên	Phòng

			Biểu đồ của trẻ	đến năm 2023-2024	y tế	y tế
	72	[H5-5.3-02]	Hồ sơ chăm sóc nuôi dưỡng (kế hoạch chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng – thừa cân – béo phì)	Từ năm 2019-2020 đến năm 2023-2024	Phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc	Phòng phó hiệu trưởng chăm sóc
	73	[H5-5.3-03]	Hồ sơ quản lý bán trú (khẩu phần dinh dưỡng; thực đơn ...)	Từ năm 2019-2020 đến năm 2023-2024	Phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc	trưởng chăm sóc
Tiêu chí 5.4	74	[H5-5.4-01]	Hồ sơ phổ cập giáo dục trẻ 5 tuổi	Từ năm 2019-2020 đến năm 2023-2024	Phó hiệu trưởng phụ trách giáo dục	Phòng phó hiệu trưởng giáo dục
	75	[H5-5.4-02]	Hồ sơ theo dõi trẻ khuyết tật học hòa nhập (kế hoạch; hình ảnh trẻ tham gia hoạt động...)	Hiện tại trường không có	Phó hiệu trưởng phụ trách	Hiện tại trường không

					giáo dục	có trẻ
	76	[H5-5.4-03]	Hồ sơ cá nhân trẻ khuyết tật học hòa nhập	Hiện tại trường không có	Giáo viên	Lớp